

LM PHÊRÔ NGUYỄN HỮU DUY

CÙNG ĐỌC  
TOÁT YẾU GIÁO LÝ  
HỘI THÁNH CÔNG GIÁO

PHẦN III  
ĐỜI SỐNG TRONG ĐỨC KITÔ





# LỜI GIỚI THIỆU

Các Bạn Giáo Lý Viên thân mến,

Trước hết, xin chúc mừng các Bạn đã thi xong phần I về Kinh Tin Kính và đang chuẩn bị thi Phần II về Phụng Vụ. Hy vọng những buổi gặp gỡ của Cha Phêrô với anh Nguyễn Thiện Chí đem lại nhiều điều thú vị cho các Bạn. Quả thật, Tin Mừng như một câu chuyện kể, từ thế hệ này qua thế hệ khác. Và cuộc chuyện trò ấy đưa các Bạn từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác, bởi vì chính Chúa Giêsu đang đi vào lịch sử của các Bạn.

Ngài yêu các Bạn và tình yêu ấy mời gọi các Bạn một thái độ. Biết đáp trả mỗi tình ấy thế nào? Chúa Giêsu biết các Bạn đang cần một hướng dẫn, một con đường. Con đường ấy chính là các giới răn. Ngài đã từng dạy các môn đệ: “Ai yêu mến Thầy thì sẽ giữ lời Thầy...” (Ga 14, 23)

Xin giới thiệu với các Bạn phần cuối của câu chuyện dang dở của Cha Phêrô và anh Nguyễn Thiện Chí. Cùng Đọc Toát Yếu Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo – Phần III: Đời Sống Trong Đức Ki Tô.

Hẹn gặp các Bạn trong ngày Đại Hội Giáo Lý Viên toàn Giáo phận. Chúc các Bạn tràn đầy hồng ân, vì Năm Tân Phúc Âm Hóa đời sống Giáo Xứ và Cộng đoàn đang mời gọi nỗ lực của các Giáo lý viên.

Cuối cùng, các Bạn hãy cảm ơn Cha Phêrô Nguyễn Hữu Duy và cùng ngài tạ ơn Chúa trong dịp kỷ niệm 15 năm linh mục.

Ban Giáo Lý Giáo Phận Phan Thiết



# PHẦN III

## ĐỜI SỐNG TRONG ĐỨC KITÔ





36.

## CON NGƯỜI-HẠNH PHÚC-TỰ DO

*Kính chào cha Phêrô,*

*Như đã hứa với cha khi kết thúc khoá học Phụng vụ và Kinh nguyện của Giáo lý Công Giáo, hôm nay con đến học phần III còn lại gọi là Luân Lý để hoàn tất chương trình giáo lý cách trọn vẹn. Thế luân lý là gì?*

\*Để hiểu đơn giản và chính xác các từ ngữ công giáo, chúng ta dựa vào cuốn Từ Điển Công Giáo (TĐCG) của Tiểu ban từ vựng thuộc Ủy ban Giáo lý đức tin trực thuộc HĐGMVN: “*Luân là nề nếp; lý là lẽ. Luân lý là hệ thống những qui tắc làm chuẩn mực giúp con người-cá nhân hay xã hội-sống đạo làm người. Luân lý Kitô giáo còn nhấn mạnh các tín hữu phải sống đúng tư cách Kitô hữu. Thiên Chúa chính là cùng đích và nguồn hạnh phúc của con người. Con người được mời gọi qui hướng về Ngài, trở nên giống hình ảnh Ngài qua việc “bước theo” Đức Giêsu Kitô. Đó là lý do phần luân lý Kitô giáo có thể gọi bằng một thành ngữ khác là “Đời sống trong Đức Kitô”.*

**“Đời sống trong Đức Kitô”. Lại qui về Đức Kitô !?**

\*Một lần nữa bạn thấy vai trò trung tâm của Đức Kitô. Trong phần I-Tín Lý : Đức Kitô là “hình ảnh Thiên Chúa vô hình”, Ngài đến nói về Chúa và con người cách đầy đủ nhất cho ta; trong phần II-Phụng Vụ : Đức Kitô dạy ta cách thờ phượng Chúa thế nào, và cùng ta cử hành các Bí tích để giúp ta tôn thờ Thiên Chúa cho phải đạo làm con và đón nhận ơn sủng Chúa ban cho ta ; Phần IV-Kinh Nguyện : giúp ta biết cách cầu nguyện theo gương Chúa Giêsu, nâng lòng trí lên cùng Thiên Chúa, thân thưa với Ngài cách chân tình: *Abba-Lạy Cha* như lời kinh

chính Chúa Giê-su đã dạy. Như thế có sự nối kết giữa đức tin, ân sủng Bí tích với đời sống luân lý.

*Thế, đời sống luân lý của người Kitô hữu được nối kết với đức tin và các Bí tích như thế nào ? (357)*

Điều mà Kinh Tin Kính tuyên xưng, các Bí tích tiếp tục trao ban. Qua các Bí tích, các tín hữu đón nhận ân sủng của Đức Kitô và hồng ân của Chúa Thánh Thần. Nhờ đó, họ có khả năng sống đời sống mới với tư cách là con cái Thiên Chúa trong Đức Kitô, Đấng họ đã đón nhận trong đức tin. Thánh Lê Cả kêu mời : *“Hỡi người Kitô hữu, hãy ý thức phẩm giá của bạn”*

## CHƯƠNG MỘT

### PHẨM GIÁ CON NGƯỜI

*Đề sống tốt địa vị của mình, con người phải biết phẩm giá cao quý của mình thế nào. Vậy, nền tảng phẩm giá con người là gì ? (358)*

Phẩm giá của con người bắt nguồn trong việc con người được tạo dựng theo hình ảnh và giống Thiên Chúa. Được phú bẩm một linh hồn thiêng liêng và bất tử, lý trí và ý chí tự do, con người được qui hướng về Thiên Chúa và được mời gọi hưởng hạnh phúc vĩnh cửu cả hồn lẫn xác.

### ÔN GỌI ĐƯỢC HẠNH PHÚC

*À, những điều này chúng ta đã học trong phần Tín Lý. Nhưng làm thế nào con người đạt tới hạnh phúc ? (359)*



Con người đạt được điểm phúc nhờ ân sủng của Đức Kitô, ân sủng này cho họ được tham dự vào đời sống của Thiên Chúa. Trong Phúc Âm, Đức Kitô chỉ cho các môn đệ của mình con đường dẫn tới hạnh phúc vĩnh cửu : đó là các Mối phúc. Ân sủng của Đức Kitô cũng hoạt động trong tất cả những ai, dựa theo lương tâm ngay thẳng, tìm kiếm và yêu mến chân lý và điều thiện, và tránh điều ác.

*“Các Mối phúc” chính là bản Hiến chương Nước Trời, nay trở thành lời kinh Tám Mối Phúc Thật ta suy niệm. Vậy, tại sao các Mối phúc lại quan trọng đối với chúng ta ?(360)*

Các Mối phúc nằm ở trung tâm lời rao giảng của Chúa Giêsu. Chúng nhắc lại các lời hứa mà Thiên Chúa đã trao ban từ thời ông Ábraham và hoàn thành các lời hứa. Các Mối phúc diễn tả chính diện mạo của Chúa Giêsu, nêu lên những đặc tính đích thực của đời sống người Kitô hữu và mạc khải cho con người cùng đích hoạt động của họ : đó là hạnh phúc đời đời.

*“nghèo khó, hiền lành, trong sạch... bị bách hại” đúng là “Các Mối phúc diễn tả chính diện mạo của Chúa Giêsu”. Nhưng những điều ấy xem ra nghịch lý với con người thời đại ngày nay mưu tìm hạnh phúc là giàu có, quyền lực, danh vọng...?*

\*Đó là thứ hạnh phúc nhất thời, nửa vời và không ít lần kéo theo bất hạnh. Kinh nghiệm thực tế cho thấy “người giàu cũng khóc”, “quan nhất thời, dân vạn đại”... nhiều trường hợp sống thiếu nhân nghĩa sau này trở nên tuyệt vọng trong sự sụp đổ dễ dàng của người chỉ biết chạy theo danh, lợi, thú...

***Đúng là có trường hợp “thần tượng” đang ở đỉnh cao danh vọng giàu sang, dùng một cái tự tử, đột tử, hay cuối đời bi thảm, sụp đổ hoàn toàn ! Thế, đâu là mối liên hệ giữa các Mối phúc và lòng khao khát hạnh phúc của con người ? (361)***

Các mối phúc đáp lại lòng khao khát bẩm sinh về hạnh phúc mà Thiên Chúa đã đặt để trong tâm hồn con người để lôi kéo họ về với Ngài và chỉ mình Ngài mới có thể lấp đầy lòng khao khát ấy.

\*Bạn đã tìm hiểu cuộc đời thánh Augustinô và thấy ngài đã có kinh nghiệm tìm kiếm hạnh phúc từ danh, lợi, thú vui... nhưng vẫn thấy không thỏa mãn và đã nếm trải được hạnh phúc trong Chúa nên thốt lên : *Lạy Chúa, Chúa đã dựng nên con cho Chúa và lòng con khát khao cho đến khi được an nghỉ trong Chúa.* Vua bóng đá Maradôna, từng là nạn nhân của ma túy, được gặp ĐTC Phanxicô ngày 01.09.2014 trong trận bóng đá Liên Tôn để cầu cho hòa bình thế giới, đã tâm sự: *“Tôi đã trở lại với Giáo Hội sau khi mẹ tôi được Chúa cất đi. Hôm nay, tôi hạnh phúc sống trong lòng Giáo Hội.”* Kinh nghiệm hạnh phúc nơi thế gian chỉ nhất thời, sẽ cho ta thấy hạnh phúc vững bền chỉ có được nơi Chúa và làm con Chúa trong Hội Thánh Người.

Các thánh càng có đời sống kết hợp với Chúa càng cảm nhận được tâm tình của lời ca : ***“Lạy Chúa, Thiên Chúa con tôn thờ, linh hồn con luôn khao khát ngài.”*** Niềm khao khát này là dấu chỉ con người tìm đến hạnh phúc đời đời.

***Thế, hạnh phúc đời đời là gì ? (362)***

Đó là việc chiêm ngưỡng Thiên Chúa trong đời sống vĩnh cửu, ở đó chúng ta sẽ được trọn vẹn “thông phần bản tính Thiên Chúa” (2 Pr 1,4), thông phần vinh quang của Đức Kitô và niềm vui của đời sống Ba Ngôi. Hạnh phúc đời đời vượt quá khả năng con người. Đó là một hồng ân siêu nhiên và nhưng không của Thiên Chúa, cũng như ân

sủng dẫn đưa chúng ta đến đó. Hạnh phúc được hứa ban đặt chúng ta trước những chọn lựa luân lý quan trọng về của cải trần thế, thúc đẩy chúng ta yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự.

\*Nhưng chúng ta biết: con người đã bị tổn thương bởi tội lỗi, dễ lìa xa Chúa nên không phải dễ dàng biết chọn lựa cách sống theo ân sủng, hầu đạt đến hạnh phúc đời đời, mà nhiều khi lại chạy theo hạnh phúc trần gian. Chúa biết, Chúa quyền năng, và muốn cứu mọi người, những vẫn tôn trọng tự do chọn lựa của con người.

## SỰ TỰ DO CỦA CON NGƯỜI

*Có nhiều định nghĩa về tự do, thế theo giáo lý công giáo, tự do là gì ?  
(363)*

Tự do là khả năng Thiên Chúa ban cho con người để hành động hay không hành động, để làm việc này hay việc khác, và như vậy, tự mình đưa ra những quyết định một cách ý thức. Tự do là nét đặc trưng của các hành vi nhân linh. Càng làm điều thiện, người ta càng tự do hơn. Tự do hướng đến sự hoàn hảo khi quy hướng về Thiên Chúa, Đấng là sự thiện tối thượng và là hạnh phúc của chúng ta. Tự do cũng bao hàm khả năng lựa chọn giữa điều tốt và điều xấu. Sự lựa chọn điều xấu là một lạm dụng tự do, đưa chúng ta vào vòng nô lệ tội lỗi.

*“Càng làm điều thiện, người ta càng tự do hơn.” Như vậy tự do không phải như nhiều người nghĩ là tôi muốn làm gì thì làm, không ai có quyền cấm cản tôi?*

\*Đúng vậy, nhiều bạn trẻ tưởng con lớn rồi, con tự do, cha mẹ không được cấm cản, con có thể làm gì theo sở thích của con. Cấm con rông chơi, bỏ học là làm mất tự do... Tệ hơn có người nhân danh tự do để

lao mình vào rượu chè, cờ bạc, quan hệ bất chính... bất chấp những lời khuyên bảo của người thân... Thật ra họ đã mất tự do, và đang nô lệ dục vọng, tội lỗi của mình, phải chịu trách nhiệm về hành vi sai trái ấy. Bạn hãy đọc lại câu chuyện đưa con hoang đàng Lc 15, 11-32 sẽ thấy người con thứ tưởng mình tự do, lạm dụng tự do đã trở thành nô lệ thế nào, và người cha nhân hậu-hình ảnh Thiên Chúa tôn trọng tự do, chờ đợi sự hoán cải trở về để ban hạnh phúc cho con ra sao.

### ***Đâu là mối tương quan giữa tự do và trách nhiệm ? (364)***

Vì có tự do, con người phải chịu trách nhiệm về các hành vi của mình theo mức độ các hành vi này do chính họ muốn, cả khi việc qui trách và trách nhiệm về một hành động có thể bị giảm thiểu hoặc đôi khi bị loại bỏ, vì lý do thiếu hiểu biết, không chú ý, do áp lực, do sợ hãi, do xúc động thái quá, hoặc do các thói quen.

### ***Tại sao mọi người có quyền thực thi tự do của mình ? (365)***

Mỗi người đều có quyền sử dụng tự do của mình, vì tự do không thể tách rời khỏi phẩm giá con người. Vì thế quyền này phải luôn được tôn trọng, đặc biệt trong lãnh vực luân lý và tôn giáo. Quyền tự do này phải được luật dân sự công nhận và bảo vệ, trong các giới hạn của công ích và trật tự công cộng chính đáng.

\*Nhiều người hay cả những thể chế chính trị “sợ cái gì đó” mà cản trở quyền tự do luân lý và tôn giáo, như cấm cản việc thờ phượng, kinh nguyện, bắt ép tín hữu thực hành những việc trái luân lý tôn giáo của họ... gặp trường hợp như vậy, ta cần can đảm bảo vệ quyền tự do chính đáng, vì đó chính là nhân quyền.

***Một hành vi chúng ta làm có thể là tốt, hoặc xấu. Thế, khi nào hành vi là tốt xét về phương diện luân lý ? (368)***

Xét về phương diện luân lý, hành vi tốt phải có cùng lúc đối tượng, ý hướng và các hoàn cảnh đều tốt. Đối tượng được chọn tự nó có thể làm cho hành vi trở thành xấu, dù có ý hướng tốt. Không được phép làm một điều xấu để đạt được một điều tốt. Một mục đích xấu có thể hủy hoại hành vi, cho dù đối tượng tự nó là tốt. Ngược lại, một mục đích tốt không thể làm cho một hành động mà đối tượng của nó là xấu, trở thành tốt được, vì mục đích không biện minh cho các phương tiện. Các hoàn cảnh có thể làm giảm thiểu hay gia tăng trách nhiệm của tác giả hành vi, nhưng chúng không thể làm thay đổi phẩm chất luân lý của chính các hành vi. Hoàn cảnh không bao giờ có thể làm cho một hành vi tự nó là xấu trở thành tốt được.

\*Cụ thể : phá thai là điều xấu, thì không thể nói vì sức khỏe người mẹ, vì để những đứa con kia sống tốt hơn... mà phá thai. Cầu nguyện, ăn chay, bố thí là điều tốt, nhưng làm như những người Pharisêu để cho *thiên hạ trong thấy mà ca tụng* thì mục đích xấu ấy đã hủy hoại hành vi tốt lành rồi.

***Có phải có những hành vi luôn luôn không được phép làm hay không ?***  
**(369)**

Có những hành vi, mà sự lựa chọn chúng luôn luôn là không được phép, vì đối tượng của chúng (chẳng hạn lạm ngôn, sát nhân và ngoại tình). Việc lựa chọn những hành vi này đã có một lệnh lạc của ý chí, nghĩa là một điều xấu luân lý; điều xấu này không thể biện minh bằng việc xét đến những điều tốt có thể rút ra từ những hành vi đó.

\*Nhưng thực tế lại không ít người vẫn làm những việc xấu, không tự chủ hành vi của mình là do bị thúc đẩy bởi các đam mê. Lần tới ta sẽ nói về nó nhé.



## ĐAM MÊ-LƯƠNG TÂM-NHÂN ĐỨC-ÂN SÙNG

*Như đã hẹn, giờ học thứ 37 này chúng ta xem thử các đam mê là gì mà nó ảnh hưởng đến hành vi con người. (370)*

Đam mê là những cảm xúc, những rung động hay những chuyển biến của sự nhạy cảm – đó là những yếu tố tự nhiên của tâm lý con người – chúng thúc đẩy con người hành động hay không hành động, theo điều được cảm nhận là tốt hoặc xấu. Những đam mê căn bản là yêu và ghét, ước muốn và sợ hãi, vui buồn và phẫn nộ. Đam mê quan trọng nhất là tình yêu, được hấp dẫn bởi điều thiện. Người ta chỉ yêu điều thiện hảo, hoặc là điều thiện hảo thực sự hoặc là điều người ta tưởng là thiện hảo.

*Theo định nghĩa trên thì ai cũng có đam mê, kể ít người nhiều, người nghiêng về đam mê này, kẻ mạnh về khía cạnh khác, có chị hay buồn, có anh dễ nổi nóng... cả trong một người, đam mê ấy cũng có lúc mạnh, lúc yếu... Thế, xét về khía cạnh luân lý, đam mê tốt hay xấu ? (371)*

Vì là những rung động của khả năng cảm thụ, đam mê tự chúng không tốt và cũng chẳng xấu. Đam mê tốt khi đưa đến những hành động tốt, và là xấu trong trường hợp nghịch lại. Các đam mê có thể được thăng hoa thành các nhân đức hay thoái hóa thành các nết xấu.

### LƯƠNG TÂM LUÂN LÝ

*Con cũng nghe nói đến lương tâm, người làm điều xấu, gian ác, người ta hay nói là “không có lương tâm”... Vậy, lương tâm luân lý là gì ? (372)*

Hiện diện trong sâu thẳm lòng người, lương tâm luân lý là một phán đoán của lý trí, vào lúc cần thiết, thúc đẩy con người làm lành lánh dữ.

Nhờ lương tâm luân lý, con người nhận thức được phẩm chất luân lý của một hành vi sẽ làm hay đã làm, và đảm nhận trách nhiệm về hành vi đó. Khi lắng nghe tiếng nói của lương tâm luân lý, con người khôn ngoan có thể nghe được tiếng Thiên Chúa nói với mình.

*“Lương tâm thúc đẩy con người làm lành lánh dữ”, nên ngăn cản một người sống theo lương tâm ngay chính, cũng tổn thương phẩm giá con người. Vậy, phẩm giá con người đòi buộc điều gì đối với lương tâm luân lý ? (373)*

Phẩm giá con người đòi hỏi sự ngay thẳng của lương tâm luân lý, có nghĩa là lương tâm phải phù hợp với điều công chính và tốt lành dựa theo lý trí và Lễ luật của Thiên Chúa. Căn cứ vào phẩm giá nhân vị như thế, con người không thể bị ép buộc phải hành động nghịch lại với lương tâm mình, cũng như không thể bị ngăn cản, trong các giới hạn của công ích, hành động theo lương tâm mình, nhất là trong lãnh vực tôn giáo.

*Khi ta nói đến lương tâm ngay chính, thì cũng gián tiếp xác nhận có thể lương tâm không còn ngay chính mà trở nên mù quáng, không biết phân biệt phải trái đúng mực nữa, nên cần uốn nắn lại. Vậy, làm sao đào tạo lương tâm ngay thẳng và chân thật ? (374)*

Lương tâm luân lý ngay thẳng và chân thật được đào tạo qua giáo dục, qua việc thấm nhuần Lời Chúa và các giáo huấn của Hội thánh. Lương tâm luân lý được các hồng ân Chúa Thánh Thần nâng đỡ và được các lời khuyên bảo của những người khôn ngoan trợ giúp. Ngoài ra, cầu nguyện và xét mình cũng đóng góp rất nhiều vào việc đào tạo luân lý.



*Cụ thể muốn đào tạo lương tâm ngay thẳng, phải theo những nguyên tắc nào ? (375)*

Có ba qui tắc căn bản : 1) Không bao giờ được làm điều xấu để đạt tới điều tốt; 2) *Luật vàng*: “Tất cả những gì anh em muốn người ta làm cho mình thì chính anh em cũng hãy làm cho người ta” (Mt 7,12); 3) Đức ái Kitô giáo luôn đòi hỏi tôn trọng tha nhân và lương tâm của họ, mặc dù điều đó không có nghĩa là chấp nhận một điều xấu khách quan như là một điều tốt.

*Lương tâm chai cứng, lương tâm mù quáng... Vậy, lương tâm có thể đưa ra những phán đoán sai lầm? (376)*

Con người phải luôn tuân theo phán đoán chắc chắn của lương tâm mình; nhưng lương tâm cũng có thể đưa ra những phán đoán sai lầm, vì không phải lúc nào người ta cũng tránh được lầm lỗi của mình. Tuy nhiên, người ta không thể qui trách nhiệm cho người thực hiện điều xấu vì sự thiếu hiểu biết ngoài ý muốn, cả khi đó là một điều xấu khách quan. Chính vì thế, con người phải vận dụng hết mọi khả năng để giúp lương tâm luân lý tránh khỏi những sai lầm.

\* “Ăn cắp quen tay”: một người tham lam, chuyên ăn cắp vặt, rồi dần dần sẽ trộm lớn hơn, và coi việc lấy của người là “bình thường”, chuyện nhỏ, không còn nhận ra đó là điều xấu lỗi giới răn thứ bảy chớ lấy của người... Ngày nay đang có một lối sống sa đà của một bộ phận người giàu có, tìm cách hưởng thụ bất chấp luân lý gia đình, trai gái nhạt nhạt, quan hệ bất chính, sa đọa... không những không cảm thấy hổ thẹn, mà còn cho là một “mốt” sống mới của thế giới hiện đại... đó là dấu lương tâm sai lầm không biết phải trái.

## CÁC NHÂN ĐỨC

*Khi bàn về các đam mê, cha có nói rằng đam mê có thể thăng hoa trở thành các nhân đức. Thế, nhân đức là gì ? (377)*

Nhân đức là một xu hướng thường xuyên và kiên trì để làm điều thiện. “Mục đích của một đời sống nhân đức là trở nên giống Thiên Chúa” (thánh Grêgôriô thành Nyssa). Có những đức tính nhân bản và những nhân đức đối thần.

*Các đức tính nhân bản là gì ? (378)*

\*Nhân là người, bản là gốc, cội rễ. Nhân bản : căn tính của con người.

Các đức tính nhân bản là xu hướng thường xuyên và kiên trì của lý trí và ý chí nhằm điều chỉnh hành vi của chúng ta, điều tiết các đam mê và hướng dẫn nếp sống chúng ta cho phù hợp với lý trí và đức tin. Nhờ đạt được và củng cố thường xuyên bằng các hành vi luân lý tốt, các đức tính nhân bản được ân sủng Thiên Chúa thanh luyện và nâng cao.

*Như vậy sẽ có nhiều đức tính tốt hướng dẫn nếp sống của ta tốt hơn, nhưng có các đức tính nhân bản chính, quan trọng hơn chứ? (379)*

Đó là các đức tính được gọi là các đức tính “căn bản.” Tất cả các nhân đức khác đều qui tụ quanh các đức tính này và tạo thành nền tảng cho đời sống đạo đức. Đó là : *khôn ngoan, công bằng, can đảm và tiết độ.*

*Xin cha nói cụ thể bốn nhân đức căn bản ấy, trước tiên là khôn ngoan. Vậy, khôn ngoan là gì ? (380)*

Khôn ngoan là đức tính giúp lý trí sẵn sàng trong mọi hoàn cảnh phân định điều thiện đích thực và chọn lựa những phương tiện thích hợp để

đạt tới điều thiện đó. Sự khôn ngoan hướng dẫn các đức tính khác, bằng cách chỉ ra cho chúng luật lệ và mức độ của chúng.

*À, như vậy khôn ngoan là biết điều thiện và chọn cách sống đạt tới điều thiện ấy, chứ không phải theo kiểu “khôn lỏi” ở đời là dùng mách lới để có lợi cho mình. Định nghĩa khôn ngoan ở trên giúp con hiểu điều dạy : Kính sợ Chúa là đầu mối sự khôn ngoan. Giờ ta tìm hiểu nhân đức thứ hai. Công bằng là gì ? (381)*

Công bằng là đức tính luân lý thể hiện qua quyết tâm trả cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa và trả cho tha nhân những gì thuộc về tha nhân. Công bằng đối với Thiên Chúa được gọi là “nhân đức thờ phượng”.

*Công bằng cả với Chúa nữa chứ không chỉ là tương quan giữa người với người mà thôi. Điều này Chúa Giêsu cũng trực tiếp dạy : “Của Xêda hãy trả cho Xêda, của Thiên Chúa hãy trả cho Thiên Chúa.” (Mt 22, 21). Thế, can đảm là gì ? (382)*

Can đảm là đức tính luân lý giúp chúng ta kiên trì và quyết tâm theo đuổi điều thiện giữa những khó khăn trong đời; can đảm có thể đưa đến khả năng dám hy sinh chính mạng sống để bảo vệ một điều công chính.

*Như vậy khi thấy ai có sự kiên trì, quyết tâm và hy sinh theo đuổi những giá trị tốt đẹp, thì ta biết người đó có đức can đảm. Giờ ta tìm hiểu nhân đức nhân bản thứ tư là tiết độ. (383)*

Tiết độ là đức tính luân lý giúp ta điều tiết sức lôi cuốn của những lạc thú, sử dụng chừng mực các của cải trần thế, giúp ý chí làm chủ các bản năng và kiềm chế các ham muốn trong giới hạn chính đáng.

\*Bạn để ý kỹ câu trả lời ngắn gọn trên, nhưng nội dung rất phong phú để ta nhận thấy một người sống tiết độ. Đó là : *điều tiết sức lôi cuốn của lạc thú, sử dụng chừng mực của cải, làm chủ bản năng và kiềm chế ham muốn*. Nhân đức này rất cần trong thời đại sống có khuynh hướng phô trương, hưởng thụ, tìm lạc thú ngày nay.

*Có lần cha đã nói đến các nhân đức đối thần, nhưng nay xin cha giải thích rõ hơn về các nhân đức ấy. (384)*

Các nhân đức đối thần là những nhân đức có chính Thiên Chúa là nguồn gốc, động lực và đối tượng trực tiếp. Các nhân đức này được phú bẩm trong con người cùng với ân sủng thánh hóa, giúp con người có khả năng sống tương quan với Thiên Chúa Ba Ngôi. Các nhân đức đối thần tạo nền móng và động lực cho hành vi luân lý của người Kitô hữu, làm sinh động các đức tính nhân bản. Chúng là bảo chứng cho sự hiện diện và hoạt động của Chúa Thánh Thần trong các khả năng của con người.

*“Thiên Chúa là nguồn gốc, động lực và đối tượng trực tiếp” khác với bốn nhân đức nhân bản liên quan đến con người. Thế, các nhân đức đối thần là những nhân đức nào ? (385)*

Các nhân đức đối thần gồm có : đức tin, đức cậy và đức mến.

*Như vậy là có ba nhân đức đối thần như ba kinh Tin, Cậy, Mến mà con đã biết đọc để cầu nguyện. Nhưng con vẫn cần những định nghĩa rõ hơn : đức tin là gì ? (386)*

Đức tin là nhân đức đối thần, nhờ đó chúng ta tin vào Thiên Chúa và tất cả những gì Ngài đã mạc khải cho chúng ta và những gì Hội thánh dạy chúng ta tin, bởi vì Thiên Chúa là chính Chân lý. Bằng đức tin, con người phó thác bản thân mình một cách tự do cho Thiên Chúa. Vì thế

người tin tìm kiếm để nhận biết và thi hành ý muốn của Ngài, vì “đức tin hoạt động nhờ đức ái” (Gl 5,6).

***“Tin vào Thiên Chúa, tin Hội Thánh dạy”... Còn đức cậy ? (387)***

Đức cậy là nhân đức đối thần giúp chúng ta khao khát và mong chờ Thiên Chúa ban cho chúng ta đời sống vĩnh cửu là hạnh phúc của chúng ta, khi tin tưởng vào các lời hứa của Đức Kitô và cậy dựa vào sự trợ giúp của ơn Chúa Thánh Thần để xứng đáng hưởng đời sống vĩnh cửu và kiên trì cho đến hết cuộc đời trần thế.

***“Đức cậy: Khao khát, mong chờ”... Thế, đức ái là gì ? (388)***

Đức ái là nhân đức đối thần giúp chúng ta kính mến Thiên Chúa trên hết mọi sự và bởi tình yêu đối với Thiên Chúa, chúng ta yêu thương người khác như chính mình. Chúa Giêsu lấy đức ái làm giới răn mới, là sự viên mãn của Lễ luật. Đức ái là “mối dây liên kết tuyệt hảo” (Cl 3,14), là nền tảng của các nhân đức khác mà nó làm cho sinh động, gọi hứng và ra lệnh. Không có đức ái, “tôi sẽ chẳng là gì cả và . . . chẳng ích gì cho tôi” (1 Cr 13,1-3).

\*Ngoài bốn nhân đức nhân bản giúp ta làm *con người tốt* và ba nhân đức đối thần-giúp ta làm *con Chúa xứng đáng*, Thiên Chúa còn ban cho chúng ta chính Thánh Thần vừa là Ân Sủng vừa là Đấng ban ơn, để Ngài ban những hoa trái tốt lành, hướng đời sống ta ngày một nên trọn lành, như Cha trên trời là Đấng trọn lành, theo gương và lời mời gọi của Chúa Giêsu-Con đẹp lòng Cha mọi đàng.

***Vậy, các ơn Chúa Thánh Thần là gì ? (389)***

Các ơn Chúa Thánh Thần là những xu hướng thường trực giúp cho con người ngoan ngoãn theo những linh ứng của Thiên Chúa. Có bảy

on Chúa Thánh Thần : khôn ngoan, thông minh, mưu lược, dũng cảm, hiểu biết, hiếu thảo và kính sợ Thiên Chúa.

***Bày ơn Chúa Thánh Thần trên con đã từng nghe trong lời nguyện Thêm Sức. Thế, những hoa trái của Chúa Thánh Thần là gì ? (390)***

Những *hoa trái* của Chúa Thánh Thần là những điều thiện hảo được khắc ghi trong chúng ta như hoa quả đầu mùa của vinh quang vĩnh cửu. Truyền thống Hội thánh đưa ra mười hai hoa trái của Chúa Thánh Thần : “Bác ái, hoan lạc, an bình, kiên nhẫn, quảng đại, nhân từ, từ tâm, khoan dung, trung tín, khiêm nhu, tiết độ và thanh khiết” (Gl 5,22-23).



## TỘI LỖI

\*Hôm nay chúng ta học bài giáo lý bàn về tội lỗi.

Bạn còn nhớ *nguyên tội* đã làm cho bản tính con người yếu đuối, dễ làm điều xấu, dễ phạm tội. Người “vô tội” đúng nghĩa chỉ có Chúa Giêsu “giống như chúng ta ngoại trừ tội lỗi”, Đức Maria “vô nhiễm nguyên tội” nên Mẹ tinh tuyền tuyệt mỹ không phạm tội, kể cả tội nhẹ. Còn chúng ta đều là tội nhân như thánh Gioan Tông đồ nói: *ai nói mình không có tội là kẻ nói dối...* (x. 1Ga 1, 8-10). Cả Đức thánh cha Phanxicô cũng định nghĩa mình là tội nhân khi trả lời phỏng vấn đặc biệt ngày 19.08.2013. Cha Antonio Spadaro, S.J. -Tổng biên tập tờ *La Civiltà Cattolica* hỏi : *“Jorge Mario Bergoglio là ai? ĐTC khiêm tốn trả lời : “Tôi không biết đâu mới là câu mô tả xứng hợp nhất... Tôi là kẻ tội lỗi. Đây là định nghĩa chính xác nhất. Không phải là văn vẻ hoa mỹ, văn chương. Tôi là kẻ tội lỗi.”... Tất cả chúng ta đều là tội nhân, nhưng chúng ta có Thiên Chúa giàu lòng thương xót luôn tha thứ cho chúng ta.*

***Vậy, để đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa, chúng ta phải làm gì ? (391)***

Để có thể đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa, chúng ta phải nhìn nhận và thống hối các tội lỗi của mình. Chính Thiên Chúa, qua Lời và Thánh Thần của Ngài, giúp chúng ta thấy rõ tội lỗi của mình, ban cho chúng ta lương tâm ngay thẳng và niềm hy vọng vào ơn tha thứ.

***Xin cha cho một định nghĩa tội là gì ? (392)***

Tội là “một lời nói, hành vi hoặc ước muốn trái nghịch với Luật vĩnh cửu” (thánh Augustinô). Tội là một sự xúc phạm đến Thiên Chúa,

không vâng phục tình yêu của Người. Tội gây thương tích cho bản tính của con người và làm thương tổn đến tương quan giữa con người. Qua cuộc Tử nạn, Đức Kitô cho thấy rõ ràng tính chất trầm trọng của tội và đã chiến thắng nó bằng lòng thương xót của Người.

*Lời nói, hành vi, ước muốn của ta trái luật là tội. Thế, có nhiều loại tội hay không ? (393)*

Có rất nhiều loại tội. Các tội có thể được phân biệt theo đối tượng của chúng hoặc theo các nhân đức hay các giới răn, mà tội đối nghịch. Người ta còn có thể phân biệt tội theo tương quan trực tiếp của chúng với Thiên Chúa, với tha nhân hoặc với chính bản thân. Ngoài ra, người ta cũng có thể phân biệt tội trong tư tưởng, lời nói, việc làm và việc bỏ sót không làm.

\*Nhưng phân biệt theo bản chất thì đơn giản hơn, chỉ có hai loại.

*Hai loại tội đó là gì ? (394)*

Người ta phân biệt tội trọng và tội nhẹ.

*Khi nào người ta phạm tội trọng ? (395)*

Người ta phạm tội trọng khi cùng lúc có chất liệu nặng, ý thức đầy đủ, và tự ý ưng thuận. Tội trọng phá huỷ đức mến trong chúng ta, cướp đi ân sủng thánh hoá và dẫn chúng ta đến cái chết đời đời trong hỏa ngục nếu không sám hối. Tội trọng được tha thứ cách thông thường nhờ Bí tích Rửa tội và Bí tích Thống hối, còn gọi là Bí tích Hòa giải.

*Phải hội đủ ba điều kiện thành tội nặng là : điều phạm nặng, ý thức đầy đủ, tự do ưng thuận. Hậu quả của tội này là hình phạt hỏa ngục. Còn khi nào người ta phạm tội nhẹ ? (396)*



Khác biệt cách triệt để với tội trọng, người ta phạm tội nhẹ khi chất liệu là nhẹ, hoặc thậm chí chất liệu là nặng, nhưng không có đầy đủ ý thức hay không hoàn toàn ưng thuận. Tội nhẹ không cắt đứt tương quan với Thiên Chúa, nhưng làm suy yếu đức mến. Tội nhẹ biểu lộ lòng quyến luyến lệch lạc đối với của cải trần thế, ngăn cản sự tiến triển của linh hồn trong việc thực hành nhân đức và trong việc thực thi điều thiện luân lý. Tội nhẹ đáng chịu những hình phạt tạm thời để thanh luyện.

\*Ở đây bạn lưu ý tội nhẹ là khi mình phạm điều luật nhẹ ; hoặc điều luật nặng mà mình không ý thức đủ, hoặc không hoàn toàn ưng thuận theo nó. Chết mắc tội nhẹ cần luyện ngục để thanh luyện. Như cỏ lùng, mầm bệnh... tội cũng sinh sôi nảy nở ngày càng nhiều và nghiêm trọng trong tâm hồn chúng ta.

### *Tội sinh sôi nảy nở nơi chúng ta như thế nào ? (397)*

Tội tạo nên xu hướng về tội, và do việc lặp đi lặp lại cùng một hành vi, sẽ tạo nên thói xấu.

### *Xin cha nói rõ thêm về các thói xấu (398)*

Đối nghịch với các nhân đức, các thói xấu là những thói quen lệch lạc làm mờ tối lương tâm và hướng chiều về điều xấu. Các thói xấu có thể ghép lại thành *bảy môi tội đầu* : kiêu ngạo, hà tiện, ganh tị, nóng giận, dâm dục, mê ăn uống, và lười biếng.

### *Tội thì ai làm nấy chịu, hay chúng ta có trách nhiệm gì đối với tội người khác không ? (399)*

Chúng ta có trách nhiệm đối với tội của người khác, khi chúng ta cộng tác cách có lỗi vào tội đó.

\*Đó là: khi tham gia một cách trực tiếp và tự nguyện vào các tội đó ; ra lệnh, xúi giục, khen ngợi hoặc tán thành những tội đó; không tố cáo hoặc không ngăn cản các tội đó khi có bốn phận phải ngăn cản ; che chở những người làm điều xấu. Cụ thể: chỉ đường cho người phá thai, đồng lõa trong việc vu khống người khác, thấy con cái ăn trộm mà không ngăn...

## ÂN SÙNG VÀ CÔNG CHÍNH HOÁ

\*Tội lỗi xuất hiện từ cá nhân, gia đình và lan ra xã hội như sách Sáng Thế mô tả : Ban đầu là nguyên tổ Eva dụ Adam phạm tội theo lời xúi giục của con rắn (Satan), rồi đến Cain giết Aben... từ đó tội tràn lan khắp mặt đất đến nỗi Chúa phải dùng lụt hồng thủy rửa sạch địa cầu... Nhưng, *“Ở đâu tội lỗi lan tràn, ở đó ân sủng càng chứa chan gấp bội.”* (Rm 5, 20). *Ân là ơn, sủng là ưu ái*, nên theo nghĩa chữ: *ân sủng là ơn huệ, sự ưu ái do bề trên ban cho* (TĐCG). Bề trên cao cả nhất của ta là Thiên Chúa, và Ngài rộng tay ban phát ơn lành để công chính hoá chúng ta.

*Thưa cha, “công chính hóa” là gì ? (422)*

Công chính hoá là công trình tuyệt hảo của tình yêu Thiên Chúa. Đó là hành động nhân từ và nhưng không của Thiên Chúa, Đấng tha thứ tội lỗi cho chúng ta và làm cho chúng ta nên công chính, thánh thiện trong con người chúng ta. Điều đó được thực hiện bằng ân sủng của Chúa Thánh Thần, ân sủng đó được dành sẵn cho chúng ta nhờ cuộc khổ nạn của Đức Kitô, và được trao ban cho chúng ta qua Bí tích Rửa tội. Việc công chính hóa mở đường cho lời đáp trả tự do của con người, nghĩa là cho đức tin vào Đức Kitô và cho sự cộng tác với ân sủng của Chúa Thánh Thần.

*“Công chính hoá” là công trình của Chúa vừa tha thứ, vừa thánh hoá ta. Còn “ân sủng công chính hóa” là gì ? (423)*

Ân sủng là hồng ân nhưng không Thiên Chúa ban giúp chúng ta tham dự vào đời sống của Thiên Chúa Ba Ngôi và có khả năng hành động vì tình yêu dành cho Ngài. Ân sủng được gọi là *on thường sủng*, *on thánh hóa* hay *on thần hóa*, vì ân sủng thánh hóa và thần hóa chúng ta. Ân sủng siêu nhiên, vì tùy thuộc hoàn toàn vào sáng kiến nhưng không của Thiên Chúa và vượt quá mọi khả năng của lý trí và sức lực con người. Vì vậy, ân sủng vượt khỏi kinh nghiệm của chúng ta.

\*ân sủng công chính hóa=on thường sủng=on thánh hóa=on thần hóa.

***Một loại mà nhiều tên vậy! Thế còn có các loại ân sủng khác nào nữa không? (424)***

Ngoài *on thường sủng*, còn có *on hiện sủng* (ân sủng tùy hoàn cảnh), các *on Bí tích* (ân sủng đặc biệt của mỗi Bí tích), các ân sủng đặc biệt hay *đặc sủng* (có mục đích là sự thiện ích của Hội thánh), trong đó có *on chức phận*, là on đi kèm theo việc thi hành các thừa tác vụ trong Hội thánh và các trách nhiệm của đời sống.

***Đâu là tương quan giữa ân sủng với tự do con người? (425)***

Ân sủng dọn đường, chuẩn bị và khơi dậy lòng đáp trả tự do của con người. Ân sủng thỏa mãn những khát vọng thâm sâu của sự tự do con người, mời gọi tự do cộng tác, và hướng dẫn tự do đến sự toàn thiện.

\*Nhưng cũng có trường hợp con người lợi dụng “tự do” nhưng thực ra là nô lệ tội lỗi, thế gian và ma quỷ, không hướng theo ân sủng mà có lần ta tạm ví là “trường năng lượng siêu nhiên của Chúa” tác động đến ta, giúp ta làm việc thiện, việc lành để lập công phúc.

### *Thế, công phúc là gì ? (426)*

Công phúc là điều đem lại quyền được thưởng cho một hành động tốt. Trong những liên hệ với Thiên Chúa, con người tự mình không có gì được gọi là công phúc, vì họ lãnh nhận tất cả từ Thiên Chúa. Tuy nhiên, Thiên Chúa cho con người khả năng lập công nhờ kết hợp vào đức ái của Đức Kitô, nguồn mạch các công phúc của chúng ta trước mặt Thiên Chúa. Vì vậy, công phúc của những việc lành trước hết là do ân sủng của Thiên Chúa, thứ đến mới do ý chí tự do của con người.

### *Chúng ta có thể lập công để lãnh nhận những điều thiện hảo nào ? (427)*

Dưới tác động của Chúa Thánh Thần, chúng ta có thể lập công để lãnh nhận, cho chính mình và cho người khác, những ân sủng hữu ích cho việc thánh hoá bản thân và cho việc đạt tới đời sống vĩnh cửu, cũng như của cái vật chất cần thiết cho chúng ta, theo kế hoạch của Thiên Chúa. Tuy nhiên, không ai có thể lập công để lãnh nhận *ân sủng đầu tiên*, là ân ban lúc khởi đầu để sám hối và được nên công chính.

### *Có phải mọi người đều được mời gọi tiến đến sự thánh thiện Kitô giáo không ? (428)*

Mọi tín hữu đều được mời gọi tiến đến sự thánh thiện Kitô giáo. Sự thánh thiện này là sự viên mãn của đời sống Kitô hữu, sự toàn hảo của tình yêu, được thực hiện trong việc kết hợp mật thiết với Đức Kitô và, trong Người, với Thiên Chúa Ba Ngôi. Con đường nên thánh của người Kitô hữu, sau khi kinh qua thập giá, sẽ được hoàn thành trong cuộc phục sinh chung cuộc của những người công chính, trong đó “Thiên Chúa có toàn quyền trên mọi loài.”

## GIÁO HỘI, MẸ VÀ THẦY

*Có thể coi đời sống luân lý của chúng ta là một cuộc giảng co giữa tội lỗi và ân sủng, giữa hành vi đem lại hình phạt và lập công phúc... Vậy, Hội thánh nuôi dưỡng đời sống luân lý của người Kitô hữu như thế nào ? (429)*

Hội thánh là cộng đoàn các người Kitô hữu. Trong Hội thánh, họ đón nhận lời Chúa và những giáo huấn về “Luật của Đức Kitô” (Gl 6,2), lãnh nhận ân sủng các Bí tích, kết hợp bản thân vào hy lễ Thánh Thể của Đức Kitô, để đời sống luân lý của họ trở thành một phương tự thiêng liêng. Trong Hội thánh, họ học gương thánh thiện của Đức Trinh Nữ Maria và của các thánh.

*Tại sao Huấn quyền Hội thánh can thiệp vào lãnh vực luân lý ? (430)*

Trách nhiệm của Huấn quyền Hội thánh là rao giảng đức tin để mọi người tin và áp dụng vào đời sống cụ thể. Trách nhiệm này cũng bao gồm cả những giới luật đặc thù của luật tự nhiên, bởi vì tuân giữ những giới luật đó rất cần thiết cho ơn cứu độ.

\* “Ai giữ luật, luật sẽ giữ người ấy”, ngoài Mười điều răn Chúa truyền, Hội Thánh còn có những điều luật cụ thể, như những giới răn mà các tín hữu cần tuân giữ.

*Các điều răn của Hội thánh có mục đích gì ? (431)*

Năm điều răn của Hội thánh có mục đích bảo đảm cho người tín hữu những điều tối thiểu thiết yếu về tinh thần cầu nguyện, đời sống Bí tích, dẫn thân luân lý và tăng trưởng tình yêu đối với Thiên Chúa và tha nhân.

### ***Vậy, Năm điều răn của Hội thánh là những điều nào ? (432)***

Năm điều răn của Hội thánh là : (1) tham dự Thánh lễ Chúa nhật cũng như các ngày lễ buộc, kiêng việc xác và những hoạt động có thể cản trở việc thánh hoá những ngày đó; (2) xưng tội để lãnh nhận Bí tích Giao hoà ít là mỗi năm một lần; (3) Rước lễ ít là trong mùa Phục sinh; 4) Kiêng thịt và giữ chay trong những ngày Hội thánh quy định; (5) Mỗi người theo khả năng, đóng góp cho các nhu cầu vật chất của Hội thánh.

\*Đây chính là sự hoàn thiện lời kinh *Sáu điều răn Hội Thánh* truyền thống xưa nay. Đọc lại bạn sẽ thấy điều 1 của *Năm điều răn* là tóm kết 2 điều đầu tiên của *Sáu điều răn* ; điều 4 của *Năm điều răn* là tóm kết điều 5 và 6 của *Sáu điều răn* ; và thêm một điều tích cực thứ 5 mời gọi đóng góp nhu cầu vật chất cho Hội Thánh. Đòi sống luân lý tốt lành của tín hữu không chỉ bảo đảm hạnh phúc đời đời cho mình mai sau, mà có giá trị loan báo Tin Mừng trong hiện tại.

### ***Tại sao đòi sống luân lý của người Kitô hữu rất cần thiết để loan báo Tin Mừng ? (433)***

Nhờ đòi sống luân lý phù hợp với Chúa Giêsu, các người Kitô hữu lôi kéo mọi người tin vào Thiên Chúa thật; họ xây dựng Hội thánh; đem tinh thần Phúc Âm vào giữa lòng đời và chuẩn bị cho Nước Thiên Chúa đến.

\*Hôm nay chúng ta học khá dài bàn về tội lỗi, ân sủng và vai trò của Hội Thánh tác động đến đời sống cá nhân người Kitô hữu. Giáo lý của Hội Thánh còn mở rộng ra trong tương đời sống cá nhân ta với cộng đồng nhân loại nữa. Và cần có luật luân lý định hướng cho tương quan này. Đó là nội dung bài học thứ 39 của ta lần tới.

## CHƯƠNG HAI

### CỘNG ĐỒNG NHÂN LOẠI

#### CÁ NHÂN VÀ XÃ HỘI

*Như cha đã giới thiệu lần trước, hôm nay chúng ta bàn đến chiều kích xã hội của con người. Nó hệ tại điều gì ? (401)*

Con người không những được kêu gọi theo từng cá nhân để hưởng hạnh phúc, nhưng còn có một chiều kích xã hội, tạo thành một yếu tố căn bản của bản chất cũng như ơn gọi của mình. Thật vậy, tất cả mọi người đều được kêu gọi đến cùng một mục đích là chính Thiên Chúa. Có một sự tương tự nào đó giữa sự hiệp thông các Ngôi Vị Thiên Chúa với tình huynh đệ mà con người phải thiết lập với nhau, trong chân lý và tình yêu. Tình yêu đối với tha nhân không thể tách rời khỏi tình yêu đối với Thiên Chúa.

*“Không ai là một hòn đảo” mà con người phải “sống chung, sống với” vì “con người có chiều kích xã hội”. Vậy, đâu là mối tương quan giữa cá nhân với xã hội ?(402)*

Nguyên lý, chủ thể và mục đích của tất cả các định chế xã hội là và phải là *con người*. Một số cộng đồng, chẳng hạn như gia đình và tập thể dân sự, rất cần thiết cho con người. Các hiệp hội khác cũng hữu ích cho con người, cả trên bình diện quốc gia cũng như trên bình diện quốc tế, nhưng phải tôn trọng nguyên tắc *bổ trợ*.

### *Thế, nguyên tắc bổ trợ là gì ?(403)*

Nguyên tắc này có nghĩa là một cộng đồng ở cấp độ cao hơn không được thu tóm các phận vụ thuộc cộng đồng ở cấp độ thấp hơn, đến độ cướp mất thẩm quyền của cộng đồng cấp thấp này. Đúng hơn, cộng đồng cấp cao phải nâng đỡ cộng đồng cấp thấp trong trường hợp cần thiết.

\*Cụ thể trong lãnh vực giáo dục và giáo dục đức tin : dù con em chúng ta phải đến trường, phải đi học giáo lý ở nhà thờ, nhưng nhà trường và nhà thờ không tước mất quyền và bổn phận giáo dục ở gia đình, vì *“Cha mẹ là nhà giáo dục đầu tiên và chính yếu mà không một đoàn thể nào có thể thay thế.”* (Tuyên ngôn Giáo dục Kitô giáo, số 3)

### *Một cộng đồng nhân loại đích thực còn đòi buộc điều gì khác nữa ? (404)*

Cộng đồng nhân loại đích thực đòi buộc phải tôn trọng sự công bằng, một bậc thang giá trị đúng đắn, các chiều kích thể lý và bản năng phải phụ thuộc các chiều kích nội tâm và tinh thần. Đặc biệt, nơi nào tội lỗi làm băng hoại môi trường xã hội, phải kêu gọi sám hối tâm hồn và kêu cầu đến ân sủng của Thiên Chúa, để có thể thay đổi xã hội hầu thực sự phục vụ cho tất cả mọi người và từng cá nhân. Đức ái là giới răn cao cả nhất mang tính xã hội, vì đòi buộc sự công bằng và giúp thực hiện sự công bằng.

## THAM DỰ VÀO ĐỜI SỐNG XÃ HỘI

\*Mở mang Nước Trời không có nghĩa là sống thờ ơ với thực tại trần thế, mà phải biết quan tâm chu toàn bổn phận của mình nơi cuộc lữ hành trần gian này. Đó là lý do Giáo Hội vẫn liên đới và tác động đến



hoạt động xã hội, hướng dẫn người tín hữu dự phần vào mọi sinh hoạt của xã hội theo đúng ý Chúa qua Học thuyết xã hội của Giáo Hội. ĐTC Phanxicô cũng đã từng khích lệ con cái Hội Thánh tham gia vào các hoạt động chính trị, sử dụng quyền bính sao cho phù hợp với công ích.

### **Thế, quyền bính trong xã hội được đặt trên nền tảng nào?(405)**

Mọi cộng đồng nhân loại đều cần có một quyền bính hợp pháp để bảo đảm trật tự và góp phần vào việc phục vụ công ích. Quyền bính này đặt nền tảng trên bản tính con người, vì phù hợp với trật tự được Thiên Chúa thiết lập.

*“Được Thiên Chúa thiết lập”, điều này làm con nhớ lời của các chiếu chỉ xưa hay viết “phụng thiên thừa vận hoàng đế chiếu viết...” Vua quan xưa rất chú tâm đến “ý trời” khi thể hiện quyền bính của mình... Vậy, khi nào quyền bính được thực thi hợp pháp?(406)*

Quyền bính được thực thi cách hợp pháp khi hoạt động vì công ích và sử dụng các phương tiện hợp pháp về mặt luân lý để đạt được công ích ấy. Vì thế, các thể chế chính trị phải được thiết lập do quyết định tự do của các công dân và họ phải tuân giữ nguyên tắc “Nhà nước pháp chế,” trong đó luật pháp là tối thượng chứ không phải ý muốn độc đoán của một số người. Các luật lệ bất công và các biện pháp trái nghịch với trật tự luân lý không bó buộc lương tâm con người.

*“Quyền bính được thực thi cách hợp pháp khi hoạt động vì công ích” thế, công ích là gì?(407)*

Công ích được hiểu là toàn thể những điều kiện của đời sống xã hội cho phép các nhóm và các cá nhân đạt tới sự hoàn hảo của mình.

*“Đạt tới sự hoàn hảo”, xin Cha nói cụ thể hơn nó bao gồm những điều gì?(408)*

Công ích bao gồm : sự tôn trọng và cố võ các quyền lợi căn bản của con người, việc phát triển các lợi ích tinh thần và vật chất của con người cũng như của xã hội, hoà bình và an ninh cho tất cả mọi người.

*Ở đâu công ích được thực hiện một cách đầy đủ nhất?(409)*

Công ích được thực hiện cách đầy đủ nhất trong các cộng đồng chính trị nào biết bảo vệ và cố võ thiện ích cho các công dân và các tổ chức trung gian, mà không quên thiện ích phổ quát của gia đình nhân loại.

*À, công ích không thể có được khi chỉ lo cho riêng mình, mà phải là ích lợi hài hòa giữa: cá nhân-tổ chức-gia đình nhân loại. “gia đình nhân loại”! đó là lý do một nước không thể vì quyền lợi riêng mình mà đe dọa an ninh khu vực hay các nước láng giềng... và Việt Nam chúng ta có cơ sở quốc tế để bảo vệ lãnh thổ, lãnh hải của mình... Vậy, con người tham gia vào việc thực hiện công ích như thế nào?(410)*

Tuỳ theo địa vị và vai trò đảm nhận, mỗi người phải góp phần vào việc cố võ công ích : bằng việc tôn trọng các luật công bằng, và dẫn thân vào những lãnh vực mà cá nhân họ có trách nhiệm, như chăm sóc gia đình và dẫn thân trong công việc của mình. Trong khả năng của mình, các công dân cũng phải tích cực tham gia vào đời sống công cộng.

## CÔNG BẰNG XÃ HỘI

*Làm thế nào xã hội bảo đảm được công bằng xã hội?(411)*

Xã hội bảo đảm công bằng xã hội khi tôn trọng phẩm giá và những quyền lợi con người; đó chính là mục đích thực sự của xã hội. Ngoài ra, xã hội tìm kiếm công bằng xã hội, là điều liên hệ đến công ích và việc thực thi quyền hành, khi xã hội tạo điều kiện để các hiệp hội và các cá nhân đạt được những gì thuộc về quyền lợi của họ.

***Mong sao các vị lãnh đạo quốc gia trên toàn thế giới thực hiện điều đó ! Còn đâu là nền tảng sự bình đẳng giữa người với người ?(412)***

Mọi người đều được hưởng sự bình đẳng về phẩm giá và những quyền lợi căn bản, vì họ được tạo dựng theo hình ảnh Thiên Chúa duy nhất và được ban cho một linh hồn có lý trí. Họ có chung một bản tính và một nguồn gốc, và được mời gọi chung hưởng hạnh phúc với Thiên Chúa trong Đức Kitô là Đấng Cứu Độ duy nhất.

***À, cùng một phẩm giá là “hình ảnh Thiên Chúa..., chung một bản tính, một nguồn gốc” đó là lý do không có chủng tộc thượng đẳng và hạ đẳng... Nếu mọi người sớm hiểu như thế thì đâu có kỳ thị chủng tộc và diệt chủng xảy ra trên thế giới... Những thực tế lại có những bất bình đẳng. Vậy, chúng ta đánh giá những bất bình đẳng giữa con người như thế nào ?(413)***

Có những sự bất bình đẳng về mặt kinh tế và xã hội ảnh hưởng trên hàng triệu con người. Những bất bình đẳng này đi ngược lại cách công khai với Phúc Âm và đối nghịch với công bằng, với phẩm giá con người và với hòa bình. Nhưng cũng có những khác biệt giữa con người, do những nhân tố khác nhau thuộc kế hoạch của Thiên Chúa. Thật vậy, Thiên Chúa muốn rằng người này nhận ở người kia những gì họ cần thiết và những ai có những “nén bạc” đặc biệt, nên chia sẻ với những người khác. Những sự khác biệt này khuyến khích và thường bắt buộc con người phải sống hào hiệp, nhân từ và chia sẻ. Chúng thúc đẩy các nền văn hóa làm phong phú lẫn nhau.

*“sống hào hiệp, nhân từ và chia sẻ” đó là sự liên đới với nhau. Một cách trọn vẹn hơn, tình liên đới nhân loại được biểu lộ như thế nào?(414)*

Xuất phát từ tình huynh đệ nhân bản và Kitô giáo, tình liên đới trước hết được biểu lộ trong việc phân phối hợp lý các của cải, trong việc trả lương lao động một cách công bằng và trong việc dẫn thân cho một trật tự xã hội công bằng hơn. *Nhân đức* liên đới được thực hiện qua việc chia sẻ các của cải tinh thần của đức tin, điều này còn quan trọng hơn là các của cải vật chất.

*\*Con cứ tưởng chỉ có liên đới, chia sẻ vật chất như người giàu giúp người nghèo, nước phát triển giúp nước kém phát triển theo kiểu “lá lành đùm lá rách”, nay hiểu thêm chia sẻ cả “của cải tinh thần, đức tin, quan trọng hơn vật chất”...!*

\*Đúng vậy, nhu cầu của từng người và toàn nhân loại đâu chỉ có vật chất. Giá trị tinh thần ngày nay đã được nhận rõ, và ý thức vì đã thấy xã hội hiện đại, giàu có nhưng bất hạnh vẫn tràn đầy... Liên hiệp quốc đã đưa ra “*chỉ số hạnh phúc*” cho các nước, nó không tỉ lệ thuận với sự giàu có. Năm nay-2015, Thụy Sĩ đứng đầu, còn Mỹ đứng đầu về kinh tế nhưng *chỉ số hạnh phúc* xếp thứ 15. Việt Nam đứng thứ 75... Cuộc trò chuyện của chúng ta là sự chia sẻ tinh thần đó. Người công giáo có bốn phận chia sẻ Niềm Vui của Tin Mừng cho mọi người được hạnh phúc và hạnh phúc dồi dào khi làm con Chúa... Nhìn chung, bất hạnh căn bản bởi con người sống vô luân, không theo luật luân lý...

## CHƯƠNG BA

# ƠN CỨU ĐỘ CỦA THIÊN CHÚA :

## LỀ LUẬT VÀ ÂN SỦNG

### LUẬT LUÂN LÝ

*Vậy, luật luân lý là gì ?(415)*

Luật luân lý là công trình khôn ngoan của Thiên Chúa, chỉ cho con người những con đường và qui luật sống, dẫn đến hạnh phúc Thiên Chúa đã hứa, và ngăn cấm những nẻo đường đưa con người xa lìa Thiên Chúa.

\*Luật là qui tắc hành động được quyền bính có thẩm quyền công bố vì ích chung. Luân là nề nếp ; lý là lẽ. Nên luân lý là hệ thống những qui tắc làm chuẩn mực, giúp con người, cá nhân hay xã hội sống đạo làm người. (TĐCG) Luật luân lý có cái tự nhiên, có cái thiết định tức do một tổ chức thẩm quyền ấn định như dân luật, giáo luật dạy ta sống xứng đáng là con người...

*Thế, luật luân lý tự nhiên hệ tại điều gì ?(416)*

Được Đấng Sáng Tạo khắc ghi trong tâm hồn mọi người, luật tự nhiên hệ tại việc tham dự vào sự khôn ngoan và lòng nhân từ của Thiên Chúa. Luật tự nhiên diễn tả cảm thức luân lý nguyên thủy, giúp con người sử dụng lý trí để phân định điều tốt điều xấu. Luật tự nhiên mang tính phổ quát và bất biến, đặt nền tảng cho các quyền lợi và

nghĩa vụ căn bản của con người, cũng như của cộng đồng nhân loại và của chính luật dân sự.

\*Chúng ta sẽ hiểu rõ thêm nhờ hai vị thánh tiến sĩ Hội Thánh : Thánh Augustinô : “luật này không phải đi vào trái tim con người nhưng đã được in vào đó”. Nó bất biến và phổ quát, tức thời nào, nơi nào cũng nghĩ như thế. Thánh nhân thêm: “Lạy Chúa, chắc chắn tội trộm cắp bị trừng phạt bởi Lễ luật của Chúa, và bởi lẽ luật đã được ghi trong trái tim con người, luật mà chính sự gian ác cũng không xóa bỏ được”. Còn thánh Tôma Aquinô : “Luật tự nhiên không gì khác là ánh sáng trí tuệ do Thiên Chúa đặt trong ta; nhờ đó, chúng ta nhận biết điều phải làm và điều phải tránh. Thiên Chúa đã ban ánh sáng này và luật này cho con người trong công trình tạo dựng.”

*“khắc ghi trong tâm hồn mọi người, tính phổ quát và bất biến”. Vậy, mọi người có nhận thức được luật tự nhiên không?(417)*

Vì tội lỗi, mọi người không thể nhận thức luật tự nhiên cách rõ ràng và trực tiếp như nhau.

\*Đó là lý do có những khoản luật cụ thể hơn cho con cái Chúa : Luật Cựu Ước, Luật Mới-Luật Tin Mừng... và những luật thiết định hay luật thành văn từ bên ngoài vào con tim này, có mối tương quan với luật tự nhiên-luật in sẵn trong tim. Luật trong tim mà con người không nhận ra là vì tội lỗi, vì trái tim chai đá. Chắc bạn đã nghe lời ca “Xin ban cho con một trái tim mới, để con yêu Chúa suốt trọn đời...”

*Vì vậy, “Thiên Chúa đã viết trên các bảng Luật, tất cả những gì mà con người không đọc nổi trong tâm hồn họ” (thánh Augustinô).*

## **Thế, tương quan giữa luật tự nhiên và Luật Cựu Ước như thế nào? (418)**

Luật Cựu Ước là cấp độ đầu tiên của Luật mạc khải, trình bày nhiều chân lý mà lý trí tự nhiên có thể đạt tới; những chân lý này được củng cố và chính thức hóa trong các Giao ước cứu độ. Các qui định luân lý của chúng được tóm lại trong Mười điều răn, đặt nền tảng cho ơn gọi của con người. Các qui định này ngăn cấm những gì nghịch lại tình yêu đối với Thiên Chúa và đối với tha nhân, và ấn định những đòi hỏi căn bản của tình yêu ấy.

\*Ta đang bàn đến luật, và bạn có kinh nghiệm sự “hà khắc” của luật như một phương thế *để phạt*: sai luật giao thông-phạt, phạm luật cư trú, hộ khẩu-phạt... Luật luân lý thì khác, nó “vừa kiên định trong các mệnh lệnh của nó, vừa đáng mến trong lời hứa của nó.” “Ai giữ luật, luật sẽ giữ người ấy”. Ví dụ hiếu thảo đã có luật tự nhiên in vào tâm trí con người rồi, nhưng sợ tội lỗi và tình trạng xuống dốc của đạo đức xã hội làm cho con người vô cảm, sống bất hiếu thì Chúa ban giới răn thứ 4 thảo kính cha mẹ, và Ngài hứa “ai yêu mến cha mình thì đền bù tội lỗi, ai thảo kính mẹ mình như được một kho tàng...” Đó là cách thế Thiên Chúa cứu độ con người, vì luật phục vụ kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa.

## ***Cha nói thêm luật Cựu Ước có vị trí nào trong kế hoạch cứu độ .(419)***

Luật Cựu Ước giúp chúng ta nhận biết nhiều chân lý mà lý trí có thể đạt được. Luật Cựu Ước chỉ cho thấy điều người ta phải làm hay không được phép làm, và nhất là, như một nhà sư phạm khôn ngoan, chuẩn bị con người sám hối để đón nhận Tin Mừng. Tuy nhiên, dù thánh thiện, thiêng liêng và tốt lành, Luật Cựu Ước vẫn bất toàn, vì tự nó không ban sức mạnh và ân sủng của Chúa Thánh Thần để giúp người ta tuân giữ nó.

\*Đó là lý do Chúa Giêsu đến, kiện toàn Cựu Ước, ban Luật Mới của Tin Mừng.

### *Vậy, Luật Mới hay Luật Tin Mừng là gì?(420)*

Luật Mới hay Luật Tin Mừng được Đức Kitô rao giảng và thực hiện, là sự viên mãn và hoàn thành Luật Thiên Chúa, tự nhiên và mạc khải. Luật Mới được tóm kết trong giới răn mến Chúa yêu người, “yêu thương nhau như Đức Kitô đã yêu thương chúng ta”. Luật Mới cũng là một thực tại trong thâm tâm con người, đó là ân sủng của Chúa Thánh Thần giúp chúng ta có thể thực hiện một tình yêu như thế. Đó là “luật tự do” (Gc 1,25), hướng dẫn chúng ta mau mắn hành động dưới sự thúc đẩy của tình yêu.

*“Trước tiên, Luật Mới là ân sủng của Chúa Thánh Thần, được ban cho các tín hữu trong Đức Kitô”  
(thánh Tôma Aquinô).*

### *Chúng ta gặp được Luật Mới ở đâu?(421)*

Chúng ta gặp được Luật Mới trong suốt cuộc đời và lời rao giảng của Đức Kitô, cũng như trong huấn giáo luân lý của các Tông đồ. Bài giảng trên núi là cách diễn tả chính yếu của luật này.

\*“Mến Chúa-yêu người”, chỉ có một chữ Yêu-Love. Love God. God is Love. Yêu mến Chúa→yêu mến Con Chúa→yêu mến Đức Giêsu Kitô. Yêu mến Chúa→yêu mến con Chúa-chính là yêu mến con người, yêu mến mọi người vì tất cả được dựng nên giống Thiên Chúa tình yêu, và diễm phúc là con Thiên Chúa, gọi Thiên Chúa là Cha-Abba.

\*Đặt *mến Chúa* trước không làm giảm *yêu người* như bao người lầm tưởng, muốn loại bỏ Thiên Chúa... nhưng mến Chúa chính là sức mạnh để yêu người. Thiên Chúa là đấng “trọn tốt trọn lành vô cùng”



nên việc mến Chúa sẽ vững bền, không voi. Yêu người thì khác. Có người dễ thương, dễ yêu, đáng yêu... nhưng không ít người khó ưa, khó yêu, yêu không nổi, tệ hơn đáng ghét... Đối tượng khó được yêu thì chúng ta yêu nhờ động lực chính là lòng mến Chúa. Chúa dạy “Yêu kẻ thù, cầu nguyện cho những kẻ ngược đãi anh em, làm ơn cho kẻ ghét anh em.” (Mt 5, 44; Lc 6, 27) Chúa Giêsu trời lại : “Đây là điều răn mới là các con hãy yêu thương nhau, như Thầy đã yêu thương các con.” (Ga 15, 12)

\*Chúa Giêsu Kitô vừa là Thiên Chúa vừa là con người, trung gian duy nhất giúp ta thực hiện trọn hảo giới răn yêu thương: mến Chúa-yêu người. Đức Kitô “là đường là sự thật và là sự sống.” (Ga 14, 6) vừa là mẫu mực vừa Thầy giúp ta đi chính lộ, vừa là nguồn sống cho ta “nên hoàn thiện như Cha trên trời là Đấng hoàn thiện” (Mt 5, 48) . Đó là lý do phần III-Luân Lý, tức con đường giúp ta sống trọn lành, hoàn thiện, chính là bắt chước Đức Kitô, nên được gọi là “Đời sống trong Đức Kitô”. Lần tới chúng ta sẽ cụ thể đi vào Mười điều răn và từng giới răn...





40.

## ĐOẠN THỨ HAI

### MƯỜI ĐIỀU RĂN

\*Đi lễ ngày Chúa Nhật bạn thường nghe cộng đoàn chuẩn bị trước lễ có đọc kinh này:

#### **Đạo Đức Chúa Trời có mười điều răn**

*Thứ nhất, thờ phượng Đức Chúa Trời và kính mến Ngài trên hết mọi sự.*

*Thứ hai, chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ.*

*Thứ ba, giữ ngày Chúa Nhật,*

*Thứ bốn, thảo kính cha mẹ,*

*Thứ năm, chớ giết người,*

*Thứ sáu, chớ làm sự dâm dục,*

*Thứ bảy, chớ lấy của người,*

*Thứ tám, chớ làm chứng dối,*

*Thứ chín, chớ muốn vợ chồng người,*

*Thứ mười, chớ tham của người.*

\*"Chớ" là từ cổ điển tả mệnh lệnh không được phép làm, tiếng Anh: *You shall not* (You shall not kill. You shall not commit adultery. You shall not steal...) Những điều này được Chúa Giêsu nhắc lại trong cuộc đối thoại với chàng thanh niên giàu có gặp Chúa, trao đổi với Người, rồi Chúa bảo bán tài sản theo Chúa anh ta buồn bỏ đi... (Mt 19, 16-22). Bạn còn nhớ anh ta hỏi gì ngay khi gặp Chúa không ?

***Vâng, con nhớ, anh ta hỏi: "Thưa Thầy, tôi phải làm điều gì tốt để được hưởng sự sống đời đời ?" (434)***

Khi người thanh niên hỏi câu này, Chúa Giêsu trả lời : "Nếu anh muốn vào cõi sống, thì hãy giữ các điều răn," rồi Người thêm : "Hãy đến theo Tôi" (Mt 19, 16-21). Việc theo Chúa Giêsu bao gồm cả việc tuân giữ các điều răn. Lễ luật không bị phá bỏ, nhưng chúng ta được mời gọi tìm lại Lễ luật nơi Con người của Vị Tôn sư thần linh của mình, Đấng thực thi trọn vẹn Lễ luật nơi chính mình, Đấng mạc khải trọn vẹn ý nghĩa của Lễ luật, và chúng nhận tính trường tồn của Lễ luật.

***Chúa Giêsu thực thi trọn vẹn Lễ luật và mạc khải trọn vẹn Lễ luật", thế, Người giải thích Lễ luật thế nào ? (435)***

Chúa Giêsu giải thích Lễ luật dưới ánh sáng của giới răn yêu thương duy nhất nhưng có hai vế, là sự viên mãn của Lễ luật : "Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người. Đó là điều răn quan trọng nhất và là điều răn thứ nhất. Còn điều răn thứ hai, cũng giống điều răn ấy, là : người phải yêu người thân cận như chính mình. Tất cả Luật Môsê và các sách tiên tri đều tùy thuộc vào hai điều răn ấy" (Mt 22,37-40).

*Kính này con đã thuộc, đã đọc, nhưng xin Cha giải thích rõ hơn "Mười điều răn" nghĩa là gì ? (436)*

"Mười điều răn" có nghĩa là "Mười Lời" (Xh 34, 28), tóm tắt Lễ luật do Thiên Chúa ban cho dân Israel trong bối cảnh của Giao ước qua trung gian Môsê. Khi trình bày các giới răn về tình yêu đối với Thiên Chúa (ba giới răn đầu) và đối với tha nhân (bảy giới răn sau), Mười điều răn vạch ra cho dân Chúa và từng người con đường dẫn đến cuộc sống được giải thoát khỏi ách nô lệ tội lỗi

\*Từ Hi Lạp "Dekalogos" trong Thánh Kinh có nghĩa là "Mười Lời", chúng ta quen gọi là Thập Giới (x.Xh 34,28; Đnl 4,13; 10,4). Thập Giới được Thiên Chúa mặc khải cho dân Người trên núi thánh. Mười lời này "tự ngón tay Người" đã viết (Xh 31,18; Đnl 5,22), khác với các điều luật khác do Mô-sê viết (x. Đnl 31,9-24). Thập Giới là Lời Chúa theo một nghĩa rất đặc biệt và được lưu truyền đến chúng ta trong sách Xuất Hành ( x. Xh 20,1-17) và sách Đệ Nhị Luật (Đnl 5, 6-22). Từ thời Cựu Ước, các Sách Thánh luôn quy chiếu về "Thập Giới" (x. Hs 4,2; Cn 7,9; Ed 18,5-9), nhưng ý nghĩa của chúng chỉ được mặc khải trọn vẹn trong thời Tân Ước, nơi Đức Giê-su (GLHTCG. 2056).

Núi thánh nơi Môsê nhận Mười điều răn từ Thiên Chúa có tên gọi là Sinai, hiện ở nước Ai Cập, tôi may mắn đã leo lên đó ngày 09.05.2014, trong dịp hành hương Thánh Địa. *(Hình tôi đang đứng trước nhà nguyện trên đỉnh cao nhất của núi Sinai, nơi Môsê nhận mười điều răn)*

\*Mười điều răn được khắc ghi trong hai tấm bia bằng đá, và được đựng trong một hòm gỗ keo, dài một thước hai, rộng bảy tấc rưỡi; bọc bằng vàng ròng được gọi là "Hòm Bia Giao Ước". Hòm Bia biểu thị sự hiện diện của Đức Chúa giữa dân Israel, thường được khiêng đi đầu trong cuộc hành trình vào Đất Hứa. (x. TĐCG)

\*Cũng xin nói thêm *Giao ước*, gốc tiếng Hipri là *berith*, nghĩa là hiệp định ký kết bằng cách cả hai bên phải đi vào giữa hai phần những con vật được sát tế và xẻ đôi. Theo nghĩa Hán Việt: *Giao* là có mối quan hệ với nhau ; *ước* là những qui định về quyền lợi và trách nhiệm để hai bên chiếu theo đó mà thực hiện. *Giao ước* giữa Thiên Chúa với dân của Chúa không chỉ là kết quả của một sự thỏa thuận giữa hai bên, mà còn là đặc ân vô điều kiện của Thiên Chúa. (x. TĐCG)

\*Hiểu *giao ước* là một thỏa thuận, một “*giao kèo*” giữa Thiên Chúa với dân Người thì Chúa đã kết ước nhiều lần với Abraham và các tổ phụ trước đây. Mười điều răn là đỉnh cao của *Giao Ước cũ-Cựu Ước*. Còn *Giao Ước mới-Tân Ước* là *giao ước* của Thiên Chúa với toàn thể nhân loại được thực hiện bởi Máu Hy Tế Thập Giá của Đức Kitô.

***Vậy, liên hệ giữa Mười điều răn với Giao ước như thế nào ? (437)***

Mười điều răn phải được hiểu dưới ánh sáng của *Giao ước*; trong ánh sáng đó Thiên Chúa tự mạc khải và cho biết ý muốn của Ngài. Bằng việc tuân giữ các giới răn, dân Chúa muốn nói lên sự lệ thuộc của mình vào Thiên Chúa và đáp lại sáng kiến yêu thương của Ngài với lòng biết ơn.

***Đã có Tân Ước thì giao ước cũ còn quan trọng không ? Hội Thánh dành cho Mười điều răn tầm quan trọng nào ? (438)***

Trung thành với Thánh Kinh và với gương của Chúa Giêsu, Hội Thánh nhìn nhận Mười điều răn có tầm quan trọng và ý nghĩa hàng đầu. Các người Kitô hữu buộc phải tuân giữ Mười điều răn.

\*Tầm quan trọng ấy cụ thể là ngày nay con cái Hội Thánh vẫn phải học thuộc và thực hành theo Mười điều răn-điều mà Chúa đã mạc khải cách đây khoảng 3.300 năm. Nhưng nó được kiện toàn bởi Đức Kitô,

như việc thánh hóa ngày Sabat, ngày thứ bảy trở thành thánh hóa ngày Chúa Nhật, ngày của Đức Kitô Phục Sinh...

\*Bạn để ý sẽ thấy ba điều răn đầu giúp con người thực hiện mối tương quan với Thiên Chúa, bảy điều sau giúp ta sống tốt tương quan con người với nhau, và ưu tiên hàng đầu trong mối tương quan với nhân loại là đạo hiếu: thảo kính cha mẹ. Do đó, có thể nói Mười điều răn hợp thành một thể thống nhất.

### ***Tại sao Mười điều răn tạo thành một thể thống nhất ? (439)***

Mười điều răn tạo thành một thể thống nhất và không thể phân chia, vì mỗi giới răn đều liên kết với các giới răn khác và với toàn thể Mười điều răn. Vì vậy, vi phạm một giới răn là vi phạm toàn bộ Lễ luật.

\*Thống nhất vì : *kính mến Chúa* đòi hỏi phải chu toàn cả ba việc là *thờ phượng Chúa, tôn kính tên Chúa* và *giữ ngày Chúa Nhật*-ngày của Chúa-ngày con cái Chúa đến nhà thờ gặp gỡ Chúa là Cha trong người Con chí ái là Đức Kitô. *Yêu người*, đầu tiên phải thảo hiếu cha mẹ (điều răn này cũng hướng dẫn bổn phận của cha mẹ đối với con cái nữa). *Yêu người* phải tôn trọng mạng sống, sức khỏe người ta (điều răn thứ 5) ; tôn trọng tôn trọng thân xác, sống trong sạch (thứ 6&9) ; tôn trọng tài sản (thứ 7&10) ; tôn trọng sự thật, danh dự tha nhân (thứ 8). Khi triển khai cụ thể sẽ có nhiều khía cạnh để thực hành, nhưng nó thống nhất như Chúa Giêsu đã tóm thành một giới răn trọng nhất : “*Ngươi phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn ; và yêu người thân cận như chính mình.*” (x. Mt 22, 35-40)



*\*Khi trước cha đã giải thích mến Chúa không thể tách rời với yêu người, và nhờ lòng mến Chúa ta mới có sức yêu người ta yêu không nổi... chính là bằng chứng của sự thống nhất...*

\*Đúng vậy, và thánh Gioan Tông Đồ, người môn đệ Chúa yêu còn giải thích thêm cho ta: "Nếu ai nói: "Tôi yêu mến Thiên Chúa" mà lại ghét anh em mình, người ấy là kẻ nói dối; vì ai không yêu thương người anh em mà họ trông thấy, thì không thể yêu mến Thiên Chúa mà họ không trông thấy được" (1Ga 4, 20). Đó là chiều ngược lại, yêu người trở thành dấu chỉ, bằng chứng của lòng mến Chúa. Tuy tóm lại chỉ có một chữ Yêu-Love, nhưng Mười điều răn không phải để cho cảm xúc tự nhiên như "tình yêu vụt đến, vụt đi", không phải là một gợi ý, một lời khuyên, muốn làm thì làm ; mà nó là điều đòi buộc nghiêm trọng lắm.

#### ***Tại sao Mười điều răn đòi buộc một cách nghiêm trọng ? (440)***

Bởi vì Mười điều răn trình bày những trách nhiệm căn bản của con người đối với Thiên Chúa và đối với tha nhân.

\*Công Đồng Tren-tô dạy rằng : các Ki-tô hữu buộc phải giữ Mười điều răn, và người đã được công chính hóa cũng có bốn phận phải tuân giữ các điều răn ấy ( x. DS 1569-1570 ). Công Đồng Vatican II cũng khẳng định : "Các Giám mục vì là người kế nhiệm các tông đồ, nhận từ nơi Chúa... sứ mạng dạy dỗ muôn dân và rao giảng Tin Mừng cho mọi thụ tạo, để mọi người được rỗi nhờ lãnh nhận đức tin, phép rửa và việc chu toàn các điều răn" ( x. LG 24 ), (GLHTCG. 2068).

\*Mười điều răn đòi buộc nghiêm trọng ta phải tuân theo, lỗi phạm là có tội, tùy theo mức độ mà tội nặng hay nhẹ. Vì thế, nó trở thành thước đo tương quan của ta với Chúa và tha nhân, giúp ta xét mình xưng tội, tức lãnh nhận Bí tích Hòa Giải mà bạn đã được học trong phần II-Phụng Vụ.



*Vì tính cách bó buộc ấy, tín hữu phải cố gắng tuân giữ cách trọn vẹn Mười điều răn. Thế, chúng ta có khả năng tuân giữ các điều ấy không ? (441)*

Thưa có, vì Đức Kitô, Đấng mà không có Người chúng ta không thể làm được việc gì, ban cho chúng ta có khả năng tuân giữ Mười điều răn, nhờ hồng ân Thánh Thần và ân sủng của Người.

\*Bạn còn nhớ nguyên tội đã làm bản tính con người bị tổn thương, “lấn trốn Thiên Chúa” là bằng chứng con người dễ rời xa Ngài, nên thật khó chu toàn ba giới răn đầu trong mối tương quan với Chúa. Thời nay điều này vẫn diễn ra, và còn mạnh mẽ khốc liệt hơn với tình trạng vô thần, báng bổ Thiên Chúa, hay nhẹ nhàng là lười biếng gặp gỡ Chúa, lạnh nhạt thờ ơ tôn giáo, rời xa nhà thờ, hết cầu nguyện... Tương quan với con người cũng từ tội tổ tông mà gây đổ : Adam, Eva trách cứ nhau sau khi ăn trái cấm. Cain giết Aben là xung đột gia đình và giết chóc lan tràn... các chế độ diệt chủng. Thế kỷ 21 này cũng không khá hơn gì khi xuất hiện các hình thức hủy diệt vô luân mới, theo dõi thông tin hàng ngày, bạn thấy có cả những người ruột thịt trong gia đình xúc phạm thể xác, tinh thần, mạng sống của nhau... rồi “cái gọi là nhà nước Hồi giáo IS” đang chặt đầu, giết người cách man rợ... Tất cả cho ta thấy tự sức mình, con người không thể chu toàn trọn vẹn Mười điều răn. Nhưng chúng ta có Đức Kitô là Thiên Chúa ở cùng chúng ta mọi ngày cho đến tận thế, (x. Mt 28, 20) ; và “đối với Thiên Chúa thì không gì là không thể làm được”(Lc 1, 37) sẽ giúp ta, nâng con người lên khỏi sự tụt dốc đạo đức, giữ trọn Luật Chúa.

*Cám ơn cha nhiều lắm, lần tới xin cha giúp con hiểu rõ điều răn thứ nhất !*



41.

## CHƯƠNG MỘT

**“NGƯỜI PHẢI YÊU MẾN ĐỨC CHÚA, THIÊN CHÚA CỦA  
NGƯỜI**

**HẾT LÒNG, HẾT LINH HỒN VÀ HẾT TRÍ KHÔN NGƯỜI”**

### **ĐIỀU RĂN THỨ NHẤT :**

TA LÀ ĐỨC CHÚA, THIÊN CHÚA CỦA NGƯỜI.

NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC CÓ THẦN NÀO KHÁC .

\*Lần trước ta có nhắc đến việc Chúa Giêsu tóm kết các bốn phận của con người đối với Thiên Chúa bằng giới răn “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn và hết trí khôn người” trích từ Mt 22, 37. Đó chính là lời kinh Sêma cổ xưa của người Do thái : “Nghe đây, hỡi Israel ! Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Đức Chúa duy nhất. Hãy yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của anh (em), hết lòng hết dạ, hết sức anh (em). Những lời này tôi truyền cho anh (em) hôm nay, anh (em) phải ghi tạc vào lòng. Anh (em) phải lặp lại những lời ấy cho con cái, phải nói lại cho chúng, lúc ngồi trong nhà cũng như lúc đi đường, khi đi ngủ cũng như khi thức dậy, phải buộc những lời ấy vào tay làm dấu, mang trên trán làm phù hiệu.” (Đnl 6,4-8)

*Lệnh truyền thật kỹ: ghi tạc vào lòng, lặp lại cho con cái, khi đi đường hay ở nhà, cả lúc thức và ngủ, buộc vào tay làm dấu, mang trên trán nữa... cho thấy tầm quan trọng và sự đòi buộc tuân giữ nhiệm vụ nhất định này. Thế, lời tuyên bố của Thiên Chúa : “Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi” (Xh 20,2) bao hàm điều gì ? (442)*

Đối với người tín hữu, câu này buộc phải giữ và thực hành ba nhân đức đối thần, tránh các tội nghịch lại những nhân đức ấy. *Đức tin* giúp tin tưởng vào Thiên Chúa và loại trừ những gì trái ngược, chẳng hạn như cố tình nghi ngờ, cứng tin, lạc giáo, bội giáo, ly giáo. *Đức cậy* giúp tin tưởng chờ đợi sự hưởng kiến Thiên Chúa và ơn phù trợ của Ngài, tránh sự ngã lòng và tự phụ. *Đức mến* giúp yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự, và phải loại trừ tội lãnh đạm, vô ơn, nguội lạnh, lười biếng hoặc uể oải tinh thần, và tội oán ghét Thiên Chúa phát sinh từ kiêu ngạo.

*\*Lạc giáo, bội giáo, ly giáo là gì ?*

\* "*Lạc giáo* là khi người tín hữu đã chịu phép Rửa Tội lại ngoan cố phủ nhận hay nghi ngờ một chân lý phải tin nhận, theo đức tin công giáo. *Bội giáo* là tội chối bỏ toàn bộ đức tin Kitô giáo. *Ly giáo* là từ chối từng phục Đức giáo hoàng hay từ chối hiệp thông với các phần tử của Hội Thánh đang phục quyền người"( GLHTCG. 2089; Giáo luật điều 751 ).

*Ba nhân đức đối thần có ba kinh Tin, Cậy, Mến diễn tả, con cũng đã thuộc và cầu nguyện. Còn, Lời Chúa truyền “Ngươi phải thờ phượng một mình Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, và phải thờ phượng một mình Ngài mà thôi” gồm những điều gì ? (443)*

\*Điều bạn vừa hỏi chính là câu Chúa Giêsu đã trích Mt 4, 10, để chiến thắng Satan cám dỗ Ngài khi chay tịnh 40 đêm ngày trong hoang địa. Hãy đọc lại trình thuật ấy vì cả Phúc âm nhất lãm đều ghi : Mt 4, 1-11 ;

Mc 1, 12-13 ; Lc 4, 1-13 ; và chúng ta được nghe hằng năm trong Thánh Lễ Chúa Nhật I Mùa Chay.

Câu này buộc phải thờ lạy Thiên Chúa là Chúa tể của tất cả những gì hiện hữu; phải tôn thờ Ngài xứng đáng với tư cách cá nhân hay tập thể; phải cầu nguyện bằng những lời ca ngợi, tạ ơn và cầu khẩn; phải dâng lên Ngài những lễ tế, nhất là lễ tế thiêng liêng của cuộc đời chúng ta, kết hợp với hy lễ tuyệt hảo của Đức Kitô; phải giữ những lời hứa và lời khẩn đã dâng lên Thiên Chúa.

\*Phải tôn thờ Thiên Chúa cách xứng hợp : cá nhân ; tập thể là trong gia đình, các đoàn thể, giáo xứ và hiệp thông toàn Hội Thánh ; cầu nguyện, ca ngợi, tạ ơn, dâng lễ tế thiêng liêng của cuộc đời chúng ta, kết hợp với hy lễ tuyệt hảo của Đức Kitô chính là tham dự Thánh Lễ, nhất là Thánh Lễ Chúa Nhật... Thực hiện thái độ tôn thờ này, vẫn còn là một cuộc chiến giữa người con Chúa với Satan trong thời đại bận rộn và thờ ơ tôn giáo như hoang địa-sa mạc đức tin ngày nay...! Xin Chúa Giêsu, Đấng đã thắng trong cuộc chiến nơi hoang địa khi xưa, giúp chúng ta chiến thắng con cám dỗ ấy trong thời hiện đại này, để không bị nô lệ với công việc, lợi nhuận hay thú vui trần thế, mà siêng năng, sốt sắng thờ phượng Thiên Chúa trong chân lý và tự do.

*Bằng cách nào con người thực hiện quyền lợi của mình, là được thờ phượng Thiên Chúa trong chân lý và tự do ? (444)*

Mỗi người đều có quyền và bổn phận luân lý phải tìm kiếm chân lý, đặc biệt là những gì liên quan đến Thiên Chúa và Hội Thánh của Ngài. Và một khi đã nhận biết Ngài, mỗi người đều có quyền và bổn phận luân lý phải đón nhận Ngài, trung thành với Ngài, bằng việc dâng lên Ngài một sự thờ phượng đích thực. Đồng thời, phẩm giá con người đòi hỏi về phương diện tôn giáo không ai có thể bị ép buộc hành động trái với lương tâm, và cũng không ai được ngăn cản họ hành động theo

luong tâm, riêng tư cũng như công khai, một mình hay chung với những người khác, trong ranh giới của trật tự công cộng.

*\*Việc con đang tìm hiểu giáo lý, và bắt đầu đọc kinh, đi Lễ chính là thực hiện “quyền lợi của mình, là được thờ phượng Thiên Chúa trong chân lý và tự do ?*

\*Đúng thế ! Và đây là sự thờ phượng đích thực. Trong một nước tự do tôn giáo thì không ai có quyền ngăn cản, mà chính quyền phải tạo điều kiện cho công dân mình thực hiện điều đó, vì đó là quyền con người-nhân quyền.

*Đọc Xh 20, 2 Thiên Chúa cấm đoán điều gì khi Ngài ra lệnh : “Người không được có thần nào khác đối nghịch với Ta”? (445)*

Giới răn này cấm :

- tội *đa thần* và *thờ ngẫu tượng* là thần thánh hóa một thụ tạo, quyền lực, tiền bạc hay cả ma quỷ.
- tội *mê tín* là một lệch lạc trái với việc tôn thờ Thiên Chúa đích thực. Mê tín biểu lộ dưới những hình thức khác như : bói toán, ma thuật, phù thủy và chiêu hồn;
- tội *vô đạo* biểu hiện bằng hành động thử thách Thiên Chúa, trong lời nói hay trong hành động; bằng việc phạm thượng, nghĩa là xúc phạm đến người hay đồ vật đã thánh hiến, nhất là Bí tích Thánh Thể; mại thánh, nghĩa là muốn mua bán những thực tại linh thiêng;
- tội *vô thần* là loại trừ sự hiện hữu của Thiên Chúa, thường phát xuất từ một quan niệm sai lạc về quyền tự lập của con người;

- chủ thuyết *bất khả tri* là cho rằng con người không thể nào biết về Thiên Chúa, và bao gồm chủ trương lãnh đạm tôn giáo và vô thần thực hành.

\*Chúng ta thấy tội lỗi giới răn này có hai chiều kích :

[1] *một là* thái quá bằng hình thức thờ tự lung tung, xuất hiện rất nhiều trên thế giới, nhất là các bộ tộc, như thờ cá sấu, thần núi, thần sông, mặt trời, mặt trăng, tinh tú... tức thờ các loài thụ tạo mà không biết qui về Đấng Tạo Hóa là Thiên Chúa. Ngay cả khi Môsê lên núi nhận Mười điều răn, dân Chúa chờ đợi còn đúc một con bê bằng vàng để thờ lạy (x.Xh 32, 1-20). Đó là lý do Chúa truyền : “Ta là Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, đã đưa ngươi ra khỏi đất Ai-Cập, khỏi cảnh nô lệ. Ngươi không được có thần nào khác đối nghịch với Ta. Ngươi không được tạo tượng, vẽ hình bất cứ vật gì ở trên trời cao cũng như dưới đất thấp, hoặc ở trong nước phía dưới mặt đất, để mà thờ. Ngươi không được phủ phục trước những thứ đó mà phụng thờ (Xh 20, 2-5 ; Đnl 5, 6-9).

[2] *hai là* thái độ cực đoan, ngược lại : vô thần, bất khả tri, không tin nhận có Thiên Chúa hiện hữu, chủ trương con người không thể biết có Chúa...Tuy vậy, bạn còn nhớ ban đầu ta học phần I-Tín Lý có một định nghĩa về con người là “sinh vật có tôn giáo”, nên nhiều người thực ra chỉ vô thần trong lý thuyết, chứ thực hành thì “hữu sự vãi tứ phương”, không ít người theo chủ thuyết duy vật, vô thần vẫn có bàn thờ cách kín đáo trong nhà... hoặc “thần thánh hóa một con người nào đó” như một hình thức bù trừ...

***Khi Thiên Chúa phán truyền: “Ngươi không được tạc tượng, vẽ hình...”, có phải là cấm việc tôn thờ ảnh tượng không ? (446)***

Trong Cựu Ước, giới răn này cấm trình bày Thiên Chúa, Đấng tuyệt đối siêu việt, bằng bất cứ hình thức nào. Nhưng khởi từ mầu nhiệm Nhập thể của Con Thiên Chúa, việc tôn kính ảnh tượng thánh của

người Kitô hữu được xác nhận (qua Công đồng Nicea II, năm 787), vì việc tôn kính này được đặt nền tảng trên mẫu nhiệm Con Thiên Chúa làm người, qua đó Thiên Chúa siêu việt trở nên hữu hình. Đây không phải là việc thờ lạy ảnh tượng, nhưng là việc tôn kính Đấng được trình bày qua ảnh tượng : Đức Kitô, Đức Trinh Nữ, các thiên thần và các thánh.

\*"Khi tôn kính một ảnh tượng, chúng ta hướng tâm hồn lên đến nguyên ảnh" (FT. Basile, Spir.18,45 ) và "tôn kính một ảnh tượng là tôn kính chính Đấng được miêu tả" ( x. Cđ Nixêa II, DS 601; Cđ Trente : Ds 1821-1825; Cđ Va-ti-can II, SC 126, LG 67 ). Đối với ảnh tượng thánh, chúng ta chỉ tôn kính" chứ không thờ phượng như Thiên Chúa : "Chúng ta không thờ các ảnh tượng như những thực tại, nhưng như những hình ảnh đưa dẫn chúng ta đến cùng Thiên Chúa nhập thể. Việc tôn kính không dừng lại ở ảnh tượng, nhưng vươn tới chính thực tại được biểu thị" (T.Tô-ma A-qui-nô. s.th. 2-2, 81,3 ad 3 ; GLHTCG. 2132)

*Hay quá, lần tới con xin học tiếp điều răn thứ hai !*





## ĐIỀU RĂN THỨ HAI

### NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC KÊU TÊN THIÊN CHÚA CÁCH BẤT XỨNG

*\*"Thứ hai chớ kêu tên Đức Chúa Trời vô cớ" chính là "không được kêu tên Thiên Chúa cách bất xứng".* Còn khi ngạc nhiên, chúng ta hay thốt lên "trời oi-oh, my God !" Tôn kính một người nào, càng cao trọng thì kính luôn cả tên gọi người ấy. Việt Nam thời phong kiến có tục lệ tránh tên vua, gọi tên thiên tử là phạm húy, riêng người miền nam hay gọi người thân của mình bằng thứ, chứ không gọi tên cũng vì sự tôn kính này: dì hai, dì bảy, chú năm, cậu ba... Cả trẻ em cũng thấy việc gọi tên cha mẹ ra là xúc phạm... Và khi gọi Đức cha Nicôla, Đức cha Giuse, cha Phêrô chứ không gọi tên họ của các ngài cũng diễn tả sự kính trọng này...

*Vâng, và con không thấy lạ khi phải kính tên Chúa. Thế, chúng ta phải tôn kính thánh Danh Thiên Chúa như thế nào ? (447)*

Chúng ta tôn kính thánh Danh Thiên Chúa bằng việc kêu cầu, chúc tụng, ca ngợi và tôn vinh Ngài. Vì vậy, cấm không được kêu đến Danh Ngài để làm chứng cho một tội ác, và không được sử dụng cách bất xứng Danh thánh Ngài, như *lộng ngôn*, điều này tự bản chất là một tội trọng, cũng như *chửi thề* và *bất trung* với những lời hứa nhân Danh Thiên Chúa.

*\*Trong thư chung gửi các Hội Đồng Giám Mục ngày 29.06.2008 (Prot. 213/08/L; Notitiae n.501-502, 06.2008, tr. 177-201), sau khi diễn giải dựa trên truyền thống Kinh Thánh và phụng tự Kitô giáo, Bộ Phụng Tự đưa ra các chỉ thị:*

1- Trong các cử hành phụng vụ, trong các bài hát hay lời nguyện, Danh Thánh Thiên Chúa bằng *tetragrammaton* YHWH (Gia-Vê) không bao giờ được sử dụng hay đọc lên.

2- Khi chuyển dịch các bản văn Kinh thánh, nhằm mục đích sử dụng trong phụng vụ, phải tuân theo các chỉ dẫn của *Liturgiam authenticam* n.41: Danh Thánh Thiên Chúa bằng *tetragrammaton* phải được dịch thành từ ngữ tương đương với Adonai/Kyrios, nghĩa là “Chúa” (Lord, Seigneur, Signore...).

3- Trong bản văn phụng vụ, khi cần chuyển dịch khác nhau giữa Adonai và Danh Thánh Thiên Chúa bằng *tetragrammaton*, Adonai được dịch là “Chúa” và *tetragrammaton* YHWH được dịch là “Thiên Chúa” (God, Dieu, Dio...), như cách làm của Bản Bảy Mươi và bản dịch Latinh Vulgata”.

\*Tờ quyết định này, nhiều bài hát xưa như “Giavê, Chúa con ơi....” Phải được điều chỉnh lại, không được phép gọi Giavê nữa. Gọi Danh Thánh còn phải tránh phương chi là lấy Danh Chúa mà thề gian thì còn bị cấm nặng nữa.

### *Tại sao cấm thề gian ? (448)*

Vì người ta nại đến Thiên Chúa, Đấng là chính Chân lý, để làm chứng cho một lời nói dối.

*“Đừng thề nhân danh Đấng Sáng Tạo, cũng đừng thề nhân danh thụ tạo, trừ khi ta nói thành thật và cần thiết với lòng tôn kính” (thánh Inhaxiô Loyola).*

\*Trong Bài Giảng Trên Núi : Đức Giê-su đã nói đến điều răn thứ hai : "Anh em nghe luật dạy người xưa rằng : "Chớ bội thề nhưng hãy giữ trọn lời thề với Chúa. Còn Thầy, Thầy bảo cho anh em biết, đừng thề

chi cả... Nhưng hề "có" thì phải nói "có"; "không" thì phải nói "không". Thêm thắt điều gì là do ma quỷ" (Mt 5,33-34.37 ; x. Gcb 5,12 ; GLHTCG. 2153).

\* Theo gương thánh Phao-lô ( x. 2Cr 1,23; Ga 1,20 ), truyền thống Hội Thánh vẫn hiểu lời của Đức Giê-su là không cấm thề nếu có lý do nghiêm trọng và chính đáng (ví dụ trước tòa án) "Lời thề là kêu cầu đến Danh Thiên Chúa để làm chứng cho sự thật, nên chỉ được thề khi nói sự thật, có suy xét và theo công lý" (GLHTCG. 2154). Có những trường hợp quan trọng cần chứng có thật ta thường đặt tay trên Sách Thánh mà thề. Tổng thống Mỹ khi nhậm chức cũng đặt tay trên Sách Thánh tuyên thệ. Một khi đã thề hứa thì buộc phải giữ, bội thề là có tội.

### ***Vậy, bội thề là gì ? (449)***

Bội thề khi đưa ra một lời hứa kèm theo một lời thề, nhưng cố ý không tuân giữ hay sau đó sẽ phá bỏ. Đó là một tội trọng phạm đến Thiên Chúa vì Ngài là Đấng luôn trung tín với những lời Ngài đã hứa.

\*Tôn kính Danh Chúa ta không gọi "Giavê", nhưng ta nên kêu cầu Danh Chúa, tuyên xưng mầu nhiệm Ba Ngôi hằng ngày bằng dấu Thánh Giá: "Nhân danh Cha và Con và Thánh Thần-In the Name of the Father and of the Son and of the Holy Spirit". Chúng ta cũng nhận bí tích Thánh Tẩy "Nhân Danh Cha và Con và Thánh Thần" (Mt 28, 19). Trong bí tích này, Danh Thiên Chúa thánh hóa con người và người này nhận được một tên riêng trong Hội Thánh. Tên riêng này có thể là tên của một vị thánh, nghĩa là của một môn đệ đã sống đời trung thành mẫu mực với Chúa. Vị thánh bốn mạng nêu gương sống đức mến và luôn chuyển cầu cho ta. "Tên thánh" cũng có thể nêu lên một mầu nhiệm Ki-tô giáo hay một nhân đức. "Cha mẹ, người đỡ đầu và cha xứ cần lưu tâm đừng đặt tên không phù hợp với ý nghĩa Ki-tô giáo" (GLHTCG. 2156)

*Con cảm ơn cha Phêrô ! Khi được rửa tội, cha hãy chọn cho con một tên thánh nhé.*

Sẵn sàng ! Lần tới chúng ta trao đổi về điều răn thứ ba-giữ ngày Chúa Nhật.



43.

## ĐIỀU RĂN THỨ BA

NGƯỜI PHẢI THÁNH HÓA NGÀY CỦA ĐỨC CHÚA

*\*Buổi học hỏi hôm nay chúng ta tìm hiểu điều răn thứ ba giữ ngày Chúa Nhật.*

\*Bạn còn nhớ trong bài học về Thiên Chúa tạo dựng trời đất muôn vật, Kinh Thánh thuật lại sau sáu ngày sáng tạo, đến ngày thứ bảy, tức ngày sabát, Thiên Chúa nghỉ ngơi. Đương nhiên là Thiên Chúa toàn năng, quyền phép vô cùng thì không cần “nghỉ mệt”, nhưng trình thuật ấy dạy chúng ta thánh hóa ngày sabát, ngày hưu lễ, tức ngày lễ nghỉ vì đó là ngày Thiên Chúa chúc phúc: “Người hãy nhớ ngày sabát, mà coi đó là ngày thánh. Trong sáu ngày, người sẽ lao động và làm mọi công việc của người. Còn ngày thứ bảy là ngày sabát kính Đức Chúa, Thiên Chúa người. Ngày đó, người không được làm công việc nào.” (Xh 20,8-10 ; Đnl 5,12-15)

*Tại sao Thiên Chúa “đã chúc phúc cho ngày sabát và coi đó là ngày thánh”? (450)*

Trong ngày sabát, dân Do Thái tưởng nhớ việc *Thiên Chúa nghỉ ngơi* vào ngày thứ bảy theo như trình thuật Tạo dựng, cũng như nhớ đến việc giải thoát Israel khỏi ách nô lệ Ai Cập và nhớ đến Giao ước được Thiên Chúa thiết lập với dân Ngài.

*\*Dân Chúa thời Cựu Ước thánh hóa ngày sabát thế nào và mang ý nghĩa gì?*

\* Thiên Chúa ban cho Israel ngày sabát, để họ tuân giữ như một *dấu chỉ giao ước* vững bền ( x. Xh 31,16 ). Ngày sabát được hiến dâng cho Thiên

Chúa, là ngày thánh dành để chúc tụng Thiên Chúa, ca ngợi công trình sáng tạo và những kỳ công Người đã thực hiện để cứu Israel (GLHTCG. 2171). Thứ nhất, thánh hóa ngày lễ là để tôn thờ Thiên Chúa, gia tăng mối tương quan với Ngài. Từ đây, ngày Chúa Nhật buộc chúng ta tham dự Thánh Lễ, làm thêm các việc lành đạo đức...

\*Thứ hai là nghỉ ngơi. Hành động của Thiên Chúa là mẫu mực cho đời sống con người. "Ngày thứ bảy, Thiên Chúa "nghỉ xả hơi" (Xh 31,17), thì con người cũng phải "ngưng" làm việc để những người khác, nhất là kẻ nghèo "lấy lại sức" (Xh 23,12). Ngày sabát làm cho công việc hằng ngày ngưng lại và cho tạm nghỉ ngơi. Đây là ngày phản kháng lại khía cạnh nô lệ của lao động và sự sùng kính tiền bạc ( x. Nh 13,15-22; 2Sbn 36, 21 ; GLGHTCG. 2172). Cũng từ đây, các Chúa Nhật và Lễ buộc như ngày Lễ Giáng Sinh-25.12 buộc phải nghỉ ngơi.

*Chúa Giêsu, Đấng kiện toàn Cựu Ước đã xử sự thế nào đối với ngày sabát ? (451)*

Chúa Giêsu công nhận sự thánh thiêng của ngày sabát và Người dùng thẩm quyền thần linh để đưa ra giải thích đích thực về ngày này : "Ngày sabát được lập ra vì loài người chứ không phải loài người vì ngày sabát" (Mc 2, 27).

*Lệnh thánh hóa Chúa truyền Xh 20, 8-10 là dành cho ngày sabát, sao người Kitô hữu thay thế ngày sabát bằng ngày Chúa Nhật ? (452)*

Ngày Chúa nhật là ngày Phục Sinh của Đức Kitô. Là "ngày thứ nhất trong tuần" (Mc 16,2), ngày Chúa Nhật gọi lại cuộc sáng tạo lần thứ nhất; là "ngày thứ tám" tiếp sau ngày sabát, ngày Chúa Nhật biểu trưng một cuộc sáng tạo mới được khởi đầu bằng cuộc Phục Sinh của Đức Kitô. Như thế, đối với các người Kitô hữu, ngày Chúa Nhật trở thành ngày thứ nhất của mọi ngày và của tất cả mọi ngày lễ : *ngày của Chúa*; trong ngày này, nhờ cuộc Vượt qua, Đức Kitô hoàn tất ý nghĩa

thiêng liêng ngày sabát của người Do Thái và loan báo sự an nghỉ đời đời của con người trong Thiên Chúa.

*\*Xin cha nói rõ thêm Chúa Nhật là ngày của Chúa Phục Sinh.*

\*Chính tông thư “Ngày của Chúa-Dies Domini”, của thánh giáo hoàng Gioan Phaolô II, ban hành ngày 31.01.1998 chỉ rõ cho ta: “Theo chứng từ chung của các Phúc Âm thì Cuộc Phục Sinh của Chúa Giêsu Kitô từ cõi chết đã xảy ra vào “ngày thứ nhất sau Ngày Hưu Lễ” (Mc 16,2,9 ; Lc24,1; Ga 20,1). Vào cùng ngày này, Chúa Phục Sinh đã hiện ra với hai môn đệ đi về Emmau (x.Lc24,13-35) cũng như cho 11 Tông Đồ qui tụ lại với nhau (x Lc 24, 36 ; Ga20,19). Một tuần sau, như Phúc Âm Thánh Gioan thuật lại (x 20, 26), các môn đệ tập trung lại với nhau một lần nữa, bấy giờ Chúa Giêsu hiện ra với các vị và tỏ mình cho tông đồ Tôma, để tông đồ này thấy những dấu hiệu của Cuộc Khổ Nạn. Ngày Lễ Ngũ Tuần, ngày thứ nhất của tuần lễ thứ tám sau Lễ Vượt Qua của dân Do Thái (x Cv 2, 1), thời điểm lời hứa của Chúa Giêsu với các Tông Đồ sau Phục Sinh được hoàn tất bằng việc tuôn đổ Thánh Linh xuống (x Lc 24, 49 ; Cv 4,1-5) cũng rơi vào Chúa Nhật. Đó là ngày của lời loan báo tiên khởi và là ngày của những cuộc rửa tội đầu tiên : Thánh Phêrô loan báo cho đám đông tụ lại rằng Chúa Kitô đã phục sinh và “những ai chấp nhận lời của ngài đều lãnh chịu phép rửa” (Cv2, 41)... Đó là lý do, từ thời các Tông Đồ, “ngày thứ nhất sau Ngày Hưu Lễ”, ngày thứ nhất trong tuần, bắt đầu hình thành nhịp sống của thành phần môn đệ Chúa Kitô (x 1Cor 16,2). “Ngày thứ nhất sau Ngày Hưu Lễ” cũng là ngày tín hữu thành Troa đã qui tụ lại với nhau “để bẻ bánh”, ngày Thánh Phaolô từ biệt họ và hồi sinh cách lạ lùng cho người trẻ Eutychus (x Cv 20,7-12). Sách Khải Huyền (1,10) cho thấy chứng cứ của việc thực hành vấn đề gọi ngày thứ nhất trong tuần là “Ngày Của Chúa” (số 20-21).

*Quá rõ ngày Chúa Nhật là ngày của Chúa Phục Sinh, ngày thứ nhất trong tuần, hèn chi Việt Nam mình gọi “thứ hai là ngày đầu tuần” ngày đầu tiên trong tuần để đi làm, thì nó vẫn là “thứ hai” ! Ngày Chúa Nhật vẫn là thứ nhất, là số một. Vậy, phải thánh hóa ngày Chúa Nhật thế nào ? (453)*

Các người Kitô hữu thánh hóa ngày Chúa Nhật và các ngày Lễ buộc khác bằng việc tham dự tiệc Thánh Thể của Chúa và tránh mọi hoạt động làm ngăn trở việc thờ phượng Thiên Chúa, hay làm xao trộn niềm vui đặc thù trong ngày của Chúa, cũng như việc nghỉ ngơi cần thiết cho tinh thần và thân xác. Tuy nhiên, trong ngày Chúa Nhật, các người Kitô hữu có thể làm những việc liên quan đến nhu cầu gia đình hay phục vụ cho những lợi ích quan trọng của xã hội, với điều kiện những hoạt động này không tạo thành những thói quen có hại cho việc thánh hóa ngày Chúa Nhật, cho cuộc sống gia đình hay cho sức khỏe.

\*Bạn thấy thánh hóa ngày Chúa Nhật cũng giống lệnh truyền giữ ngày sabát xưa, gồm hai việc là [1] thờ phượng Thiên Chúa : “tham dự tiệc Thánh Thể” tức là đến nhà thờ dự Lễ ; và [2] ngưng việc xả hơi : “nghỉ ngơi cần thiết cho tinh thần và thân xác”. Câu giáo lý trên lặp lại giáo luật điều 1247 : “Vào ngày Chủ Nhật và các ngày Lễ buộc khác, tín hữu buộc phải tham dự Thánh Lễ, và hơn nữa, kiêng làm những công việc hay hoạt động làm ngăn trở sự thờ phượng Thiên Chúa, sự hưởng niềm vui riêng của ngày của Chúa, hoặc sự nghỉ ngơi cần thiết cho tâm trí và thân xác.”

\*Giữa thời đại ngày nay có khuynh hướng thờ ơ tôn giáo, lạnh nhạt với Thiên Chúa, và quá bận rộn, nô lệ công việc thì việc thánh hóa này là một thách đố lớn. Giáo luật điều 1248 triệt (1) đã nói rộng việc tham dự Thánh Lễ từ chiều hôm trước: “Ai tham dự Thánh Lễ, cử hành theo lễ nghi công giáo bất cứ ở đâu, hoặc vào chính ngày lễ hay vào chiều ngày trước lễ, thì người ấy đã chu toàn việc buộc dự lễ.” Cũng nói rõ thêm là luật nói “tham dự Thánh Lễ”, chứ không nói “tham dự Thánh Lễ Chúa Nhật”, nên



chiều hôm trước hoặc chính ngày Chúa Nhật hoặc Lễ buộc, người tín hữu tham dự sốt sáng Thánh Lễ là chu toàn luật buộc, còn chủ tế muốn dâng Lễ gì theo luật phụng vụ tùy ngài. Dự Lễ, nghi ngại là đúng ý Chúa và Hội Thánh.

*\*Nhưng chủ tế không thể tùy nghi thay thế phụng vụ Lễ Chúa Nhật. Vì “Việc giữ ngày Chúa nhật và cử hành Thánh thể, là trung tâm đời sống của Hội Thánh. Theo truyền thống các tông đồ, ngày Chúa Nhật, ngày cử hành mầu nhiệm vượt qua, phải được giữ trong toàn thể Hội Thánh như ngày Lễ buộc” (x.Giáo luật, điều 1246,1 ; GLHTCG.2177). Nên, qui luật phụng vụ đã định rõ linh mục không có quyền thay bài phụng vụ Thánh Lễ Chúa Nhật thường niên bằng các bài Lễ theo ý mình (Lời nguyện Sách Lễ Rôma, Bài đọc Lời Chúa) mà chỉ có Đức giám mục có quyền ; dù thế, khi gặp Chúa Nhật Vọng, Chay, Phục Sinh thì các ngài cũng “bó tay” luôn, vì bậc Lễ này hơn cả Lễ Trọng. Cả Thánh Lễ cưới, một nhu cầu rất cần linh động trong thời đại ngày nay, nếu làm vào Chúa Nhật thường niên có cộng đoàn giáo xứ tham dự, phải làm bài lễ Chúa Nhật, chỉ có thể thay bài đọc 2 là Lễ cưới thôi, còn khi làm ngoài giờ riêng cho đôi tân hôn và gia đình, mới được dùng trọn bộ phụng vụ ; gặp Chúa Nhật Vọng, Chay, Phục Sinh thì “bó tay” không thay thế... Những qui định chặt chẽ này muốn dân Chúa được nuôi dưỡng trọn vẹn vào các ngày của Chúa mà Giáo Hội khôn ngoan dọn sẵn...*

*\*Những qui định luật lệ cha nêu cho thấy luật trong Hội Thánh phục vụ con người, hướng dẫn và nuôi dưỡng đời sống dân Chúa ! Thế ta phải dự Lễ thế nào cho đúng luật Hội Thánh buộc ?*

*\*Thánh lễ Chúa Nhật đặt nền tảng và xác định toàn bộ cuộc sống người tín hữu. Do đó, mọi tín hữu phải tham dự Thánh Lễ vào ngày lễ buộc, trừ khi có một lý do quan trọng (như bệnh hoạn, chăm sóc trẻ sơ sinh) hay được cha sở miễn chuẩn (x.Gl.1245 ). Ai cố tình vi phạm sẽ mắc tội trọng (GLHTCG. 2181). Lời huấn đức cổ xưa vẫn hợp thời :*

*"Hãy tới nhà thờ sớm, lại gần Chúa và xưng thú tội lỗi, hãy sám hối bằng kinh nguyện... Tham dự vào phụng vụ thánh đến hết lời nguyện hiệp lễ và đứng ra về trước khi có lời giải tán... Như chúng tôi thường nói : ngày này được ban cho anh em để cầu nguyện và nghỉ ngơi. Đây là ngày Thiên Chúa đã tạo nên, ta hãy phấn khởi và mừng vui trong ngày ấy."*(GLHTCG. 2178)

\*Cũng từ tông thư "Ngày của Chúa-Dies Domini" thánh Giáo hoàng đã thêm nhiều tên mới cho ngày Chúa Nhật. Đó là : *ngày của cuộc tái tạo, ngày của tặng ân Thánh Linh, ngày của đức tin, ngày bất khả xâm phạm, ngày của Giáo Hội, ngày của hy vọng, ngày nghỉ ngơi, ngày kết đoàn, ngày của con người, ngày của mọi ngày.* Nó cao quý như thế, nên tín hữu phải đấu tranh để xã hội công nhận Chúa Nhật là ngày Lễ nghỉ.

***Tại sao phải đấu tranh để luật dân sự công nhận ngày Chúa Nhật là ngày lễ nghỉ ? (454)***

Để cho tất cả mọi người đều có thể nghỉ ngơi đầy đủ và có được một thời gian rảnh rỗi để chăm lo việc tôn giáo, gia đình, văn hóa và xã hội; tìm được thời gian thuận tiện để suy niệm, suy tư, yên tĩnh và học tập; để làm những việc thiện ích, đặc biệt là việc phục vụ những người bệnh tật và già yếu.

\*Nghỉ ngơi không chỉ để "xả hơi" cho mình, mà còn để chăm sóc gia đình, người thân và tha nhân nữa. Nhưng vì cuộc sống quá bận rộn ngày nay, và nhiều con cái Chúa phải đi làm thuê, hay buộc phải học hành mà muốn nghỉ cũng không được... nên giáo luật điều 1245 cho phép Cha Sở chuẩn nghỉ việc xác này. Bản Năng quyền thập niên cho phép linh mục giáo phận (linh mục triều) Việt Nam "Được tha cho giáo dân làm việc xác ngày Chúa Nhật hay các ngày Lễ buộc, trừ Lễ Giáng Sinh, Phục Sinh và Hiện Xuống. Những vẫn buộc phải dự Thánh Lễ." (số 18)

\*Nếu bạn làm chủ được thời giờ và công việc, hãy giữ sự nghỉ ngơi cho mình và cho người khác : “Nếu không cần thiết, người Ki-tô hữu đừng bắt anh em làm điều gì khiến họ không thể giữ ngày Chúa Nhật. Nếu những tổ chức (thể thao hay gặp gỡ) và nhu cầu xã hội (các dịch vụ công cộng) đòi buộc một số người phải lao động ngày Chúa Nhật, thì họ cũng phải tìm đủ thời gian để nghỉ ngơi. Với tinh thần điều độ và yêu thương, người tín hữu phải tránh những bức đồng và bạo lực thường gặp thấy nơi các cuộc giải trí tập thể. Dù có những nhu cầu cấp bách về kinh tế, nhà cầm quyền phải lo cho công dân có đủ thời gian nghỉ ngơi và thờ phượng Thiên Chúa. Chủ nhân cũng có trách nhiệm như vậy đối với công nhân của mình.”(GLGHTCG. 2187)

*Chưa kể những giá trị thâm sâu ấy, nhìn bên ngoài hằng tuần có ngày nghỉ ngơi, mặc đồ đẹp đến nhà thờ gặp Chúa và gặp nhau cũng hạnh phúc thật cha nhỉ !*





44.

## ĐIỀU RĂN THỨ TƯ

NGƯỜI HÃY THỜ CHA KÍNH MẸ

*\*Ủa, sao lần trước cha nói chúng ta chỉ thờ có một mình Thiên Chúa, còn tất cả chỉ là thụ tạo, cả Mẹ Maria chúng ta cũng không thờ mà đặc biệt tôn kính, nay lại bảo “hãy thờ cha kính mẹ”?*

\* "Hãy thờ cha kính mẹ, để được sống lâu trên đất mà Đức Chúa, Thiên Chúa của người, ban cho người" (Xh 20,12). Chữ “thờ” ở đây là lối dịch bình dân quen thuộc diễn tả lòng tôn kính mến yêu, chứ không phải là thái độ tôn thờ, hành vi thờ phượng chỉ dành cho Thiên Chúa. “Thờ cha kính mẹ” không hiểu là cha cao hơn mẹ. Cũng như chúng ta nói lập “bàn thờ tổ tiên”, “bàn thờ, đèn thờ” ông thánh Antôn, thánh Phêrô, bàn thờ Đức Mẹ... cũng chỉ là cách nói quen dùng, đơn giản, còn chuẩn thần học thì các ngài chỉ được tôn kính mà thôi. Tiếng nước ngoài phân biệt rõ hơn, chẳng hạn English: Adore the Lord your God and worship Him alone ; honor your father and your mother. Chi tiết giới răn thứ tư này không chỉ thảo kính cha mẹ mà rộng hơn nữa.

*Vậy, điều răn thứ tư dạy điều gì ? (455)*

Điều răn thứ tư dạy chúng ta phải tôn kính và chăm sóc cha mẹ và những ai được Thiên Chúa trao ban quyền hành để mưu ích cho chúng ta.

\*Nói đến cha mẹ và con cái... chính là gia đình, ta cần hiểu bản chất của gia đình theo ý Chúa.

*Vậy, bản chất của gia đình trong kế hoạch của Thiên Chúa như thế nào ? (456)*

Người nam và người nữ kết hợp với nhau qua hôn nhân, cùng với con cái tạo thành một gia đình. Thiên Chúa đã thiết lập gia đình và đặt nền tảng căn bản cho gia đình. Hôn nhân và gia đình được sắp xếp hướng về thiện ích của đôi vợ chồng, về việc sinh sản và giáo dục con cái. Giữa các thành viên trong gia đình có những mối liên hệ cá nhân và những trách nhiệm hàng đầu. Trong Đức Kitô, gia đình trở thành một *Hội Thánh tại gia*, vì đó là một cộng đoàn đức tin, đức cậy và đức mến.

***“Người nam và người nữ kết hợp với nhau qua hôn nhân, cùng với con cái tạo thành một gia đình” đó là lý do không chấp nhận hôn nhân đồng tính ! Thế, gia đình có vai trò gì trong xã hội ? (457)***

Gia đình là tế bào nguyên thủy của xã hội loài người, có trước bất kỳ sự công nhận nào của chính quyền. Các nguyên tắc và giá trị của gia đình tạo thành nền tảng cho đời sống xã hội. Đời sống gia đình là khởi điểm của đời sống xã hội.

***Còn chiều ngược lại thì sao ? Xã hội có trách nhiệm gì đối với gia đình ? (458)***

Xã hội có trách nhiệm nâng đỡ và củng cố hôn nhân và gia đình, nhưng vẫn tôn trọng nguyên tắc hỗ trợ. Các chính quyền phải tôn trọng, bảo vệ và cổ võ bản chất đích thực của hôn nhân và gia đình, đạo đức chung, các quyền của cha mẹ và sự thịnh vượng của các gia đình.

***“Thứ bốn thảo kính cha mẹ”. Cụ thể thì con cái có những bổn phận nào đối với cha mẹ ? (459)***

Con cái phải hiếu thảo, biết ơn, ngoan ngoãn và vâng phục cha mẹ. Nhờ những tương quan tốt đẹp với anh em, con cái góp phần làm tăng thêm sự hòa thuận và thánh thiện của toàn bộ đời sống gia đình. Khi

cha mẹ nghèo túng, bệnh tật, cô đơn hay già yếu, con cái đã trưởng thành phải trợ giúp các ngài về vật chất và tinh thần.

\*Kinh Thánh tràn đầy những lời chỉ dạy phận làm con : "Hỡi con, lệnh cha con truyền, hãy lo tuân giữ; lời mẹ con dạy, chớ bỏ ngoài tai... Những lời đó sẽ hướng dẫn con lúc con đi, sẽ giữ gìn con khi con nằm, sẽ cùng con chuyện trò khi con thức dậy" (Cn 6,20-22). "Con khôn giữ lời cha nghiêm huấn, kẻ nhạo báng chẳng nghe lời sửa dạy" (Cn 13,1). "Kẻ làm con hãy vâng lời cha mẹ trong mọi sự, vì đó là điều đẹp lòng Chúa" (Cl 3,20 ; Eph 6,1 ). "Đức Chúa làm cho người cha được vẻ vang vì con cái, cho người mẹ thêm uy quyền đối với các con. Ai tôn kính cha thì bù đắp lỗi lầm, ai trọng kính mẹ thì tích trữ kho báu. Ai thờ cha sẽ được vui mừng vì con cái, khi cầu nguyện họ sẽ được lắng nghe. Ai trọng quý cha sẽ được trường thọ và ai vâng lệnh Đức Chúa sẽ làm cho mẹ an lòng" (Hc 3,2-6). "Con ơi, hãy săn sóc cha con, khi người đến tuổi già, bao lâu người còn sống, chớ làm người buồn tui. Người có lú lẫn, con cũng phải cảm thông, chớ cậy mình sung sức mà khinh dễ người. Ai bỏ rơi cha mình thì khác nào kẻ lộng ngôn, ai chọc giận mẹ mình, sẽ bị Đức Chúa nguyên rủa" (Hc 3, 12-13, 16).

*\*Ôi, nhiều quá, thật là một sai lầm lớn nếu ai nói theo đạo Chúa là bỏ ông bà, hãy đọc Lời Chúa mà cha vừa trích ! Lời Chúa đề cao đức vâng lời trong gia đình, mà ngày nay bị suy giảm. Nhưng nếu cha mẹ bảo làm điều sai lỗi, và thực tế cá biệt xảy ra điều này, thì con cái có buộc phải vâng theo không ?*

\*Con cái vâng lời cha mẹ, trẻ em còn nhỏ phải vâng lời thầy cô và người giám hộ. Nhưng theo lương tâm, nếu thấy vâng theo một lệnh truyền nào đó là làm điều xấu về mặt luân lý, thì con em không buộc phải vâng lời.

*Thưa cha, giới răn này cũng dạy chiều ngược lại tức hướng dẫn làm cha mẹ trong gia đình. Vậy, cha mẹ có những trách nhiệm nào đối với con cái ? (460)*

Vì được tham dự vào tình phụ tử của Thiên Chúa, cha mẹ là những người đầu tiên có trách nhiệm giáo dục con cái, và cũng là những người đầu tiên giáo dục đức tin cho con cái. Họ có nhiệm vụ yêu thương và tôn trọng con cái, là những *nhân vị* và *con cái của Thiên Chúa*; Họ có nhiệm vụ cung cấp cho con cái, theo hết khả năng mình, những nhu cầu vật chất và tinh thần, chọn cho chúng những trường học thích hợp, và với những lời khuyên khôn ngoan, giúp chúng chọn lựa nghề nghiệp hay bậc sống. Đặc biệt, cha mẹ có sứ vụ giáo dục đức tin Kitô giáo cho con cái.

*“tham dự vào tình phụ tử của Thiên Chúa”, điều này thật cao trọng, và là động lực giúp cha mẹ vượt khó chu toàn bổn phận lo về thể dục, đức dục, trí dục và giáo dục đức tin cho con cái. Làm thế nào cha mẹ giáo dục đức tin Kitô giáo cho con cái ? (461)*

Cha mẹ giáo dục đức tin Kitô giáo cho con cái chủ yếu bằng gương sáng, kinh nguyện, dạy giáo lý trong gia đình và tham dự vào đời sống Giáo Hội.

*Các mối liên hệ trong gia đình có giá trị tuyệt đối không ? (462)*

Các mối liên hệ trong gia đình, dù rất quan trọng, nhưng không phải tuyệt đối, bởi vì ơn gọi tiên quyết của người Kitô hữu là bước theo Đức Kitô bằng cách yêu mến Người : “Ai yêu cha mẹ hơn Thầy thì không đáng làm môn đệ Thầy. Ai yêu con trai con gái mình hơn Thầy thì không đáng làm môn đệ Thầy” (Mt 10,37). Cha mẹ phải vui mừng giúp đỡ con cái bước theo Chúa Giêsu trong tất cả các bậc sống, kể cả trong đời sống thánh hiến hay thừa tác vụ linh mục.



\*Hiện nay gia đình trên toàn thế giới gặp nhiều thách đố, khó khăn, tỉ lệ li dị tan vỡ rất cao... nên Giáo Hội đang có Thượng Hội Đồng Giám Mục về gia đình để các Giám mục được tuyển chọn trên toàn thế giới họp nhau bàn luận, nhờ ơn Chúa, tìm giải pháp tốt nhất cho mục vụ gia đình. Hiệp với ĐTC Phanxicô và dùng chính lời ngài, chúng ta “*Câu xin cho làn gió của Lễ Hiện Xuống thổi vào công việc của Thượng Hội Đồng, thổi trên Giáo Hội, và trên tất cả nhân loại để tháo những nút chặn cản trở con người gặp nhau, hàn gắn những vết thương chảy máu, và nhen nhóm lại hy vọng.*”(Lời khai mạc đêm canh thức 04.10.2014) và “*làm thức tỉnh nơi mọi người, ý thức bản chất thánh thiêng và bất khả xâm phạm của gia đình, cũng như vẻ đẹp của gia đình trong kế hoạch của Thiên Chúa.* (Kinh cầu cho THĐGMTG/GĐ)

\*Giới răn này cũng hướng dẫn người có trách nhiệm thực hiện quyền hành của mình ; và đối lại, là công dân một nước, chúng ta phải tôn trọng chính quyền ra sao cho đẹp ý Chúa.

***Thế, quyền bính phải được thực thi thế nào trong những lãnh vực khác nhau của xã hội dân sự ? (463)***

Quyền bính phải được thực thi như một sự phục vụ, nhờ tôn trọng các quyền lợi căn bản của con người, một bậc thang giá trị đúng đắn, các luật lệ, sự công bằng phân phối và nguyên lý hỗ trợ. Khi thực thi quyền hành, mỗi người phải tìm lợi ích cho tập thể chứ không phải cho bản thân. Các quyết định của họ phải dựa trên chân lý về Thiên Chúa, về con người và về thế giới.

***Còn người công dân có những bổn phận nào đối với chính quyền dân sự ? (464)***

Công dân phải coi cấp trên như những người đại diện Thiên Chúa, góp phần cộng tác cách chính trực với họ để đời sống công cộng và xã hội được hoạt động tốt đẹp. Điều này bao gồm cả tình yêu và việc phục vụ

tổ quốc, quyền lợi và bổn phận bầu cử, đóng thuế, bảo vệ tổ quốc và quyền phê phán mang tính chất xây dựng.

*Nhưng có khi nào người công dân không được vâng phục chính quyền dân sự ? (465)*

Theo lương tâm, người công dân không được vâng phục những mệnh lệnh của chính quyền dân sự, khi chúng đi ngược lại các đòi hỏi của trật tự luân lý : “Phải vâng lời Thiên Chúa hơn vâng lời loài người” (Cv 5,29).

\*Đức thánh cha Bê-nê-đi-cô XVI nói : “Một người công giáo tốt là một công dân tốt”. Khi chính quyền tạo điều kiện để người có đạo thực thi đức tin của mình, sống theo ý Chúa: mến Chúa yêu người, trở thành một người công giáo tốt, thì tất yếu họ là công dân tốt. Vì luân lý công giáo huấn luyện lương tâm, đòi buộc người tín hữu hướng thiện, tránh ác trong hành động, mà ngay cả trong tư tưởng, trong tâm hồn.

*Vâng, đúng vậy, càng tìm hiểu kỹ các điều răn Chúa dạy, con thấy rõ điều đó ! Cám ơn cha.*



## ĐIỀU RĂN THỨ NĂM

### NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC GIẾT NGƯỜI

*Thưa cha, hôm nay chúng ta học điều răn thứ năm-chớ giết người. Đây là một điều cấm của luật hình sự, vì mọi xã hội đều coi giết người là tội ác nặng, và ta phải biết tôn trọng sự sống. Theo giáo lý công giáo thì tại sao phải tôn trọng sự sống con người ? (466)*

Vì sự sống con người là điều *linh thánh*. Ngay từ đầu, sự sống cần đến một tác động sáng tạo của Thiên Chúa và sự sống mãi mãi nằm trong một liên hệ đặc biệt với Đấng Sáng Tạo, là cùng đích duy nhất của mình. Không ai được phép trực tiếp huỷ hoại một con người vô tội, vì điều này đối nghịch cách nghiêm trọng với phẩm giá con người và với sự thánh thiện của Đấng Sáng Tạo. “Người không được giết người vô tội và người công chính” (Xh 23,7).

\*Bạn thấy đó, tới lúc này đây, khoa học hiện đại phát triển đến đâu, con người cũng chưa tạo ra sự sống của bất kỳ sinh vật nào, nói chi đến con người. Làm ra được quả trứng đủ chất bổ dưỡng như trứng thật, chứ ấp không nở thành con được... Phải tôn trọng bảo vệ sự sống, vì nó vượt trên con người và phát xuất từ Thiên Chúa. Nhưng trong thực tế, có lúc phải cầm súng bắn quân thù, điều đó không nghịch với giới răn này vì bảo vệ đất nước cách hợp pháp.

*Tại sao bảo vệ con người và xã hội một cách hợp pháp không đối nghịch với luật tuyệt đối này ? (467)*

Qua việc bảo vệ hợp pháp, người ta chọn sự tự vệ và bảo vệ mạng sống cho bản thân hay cho người khác, chứ không phải chọn việc giết người. Đối với những người có trách nhiệm về mạng sống của người khác, việc bảo vệ hợp pháp không những là một quyền mà còn là một nhiệm vụ quan trọng. Tuy nhiên, không được sử dụng bạo lực vượt quá những gì cần thiết.

\*Trước nạn khủng bố kinh hoàng của nhóm Hồi giáo IS, giết người man rợ và tàn phá các di tích văn hóa cổ xưa của nhân loại, Mỹ và đồng minh phải thực hiện các cuộc không kích đáp trả. ĐHY Filoni, Tổng trưởng Bộ truyền giáo, người hai lần thay mặt ĐTC Phanxicô đến Iraq để an ủi các nạn nhân của quân khủng bố Hồi giáo IS, ngài cũng đã từng thăm Việt Nam chúng ta gần đây, đã nói lên lập trường của Hội Thánh về vấn đề này : *“Chúng ta cần có những hành động chính trị và quân sự tương xứng. Đây không phải là giết kẻ giết người. Không bao giờ nên như thế, nhưng là cơ chế phòng vệ cần thiết”* (VietCatholic, ngày 21.05.2015) . Đó cũng là nguyên tắc cho các hình phạt chính quyền áp dụng phải có mục đích chính đáng.

### ***Thế, hình phạt có mục đích gì ? (468)***

Hình phạt được chính quyền dân sự hợp pháp đề ra có mục đích để sửa chữa những xáo trộn do lỗi lầm gây nên, để bảo vệ trật tự công cộng và an ninh cho mọi người, và để góp phần cải hóa phạm nhân.

### ***Vậy, người ta có thể đề ra những hình phạt nào ? (469)***

Hình phạt được chính quyền dân sự đề ra phải tương xứng với tính chất trầm trọng của hành vi tội ác. Ngày nay với những khả năng Nhà Nước có thể sử dụng để dẹp được tội ác bằng cách vô hiệu hoá kẻ phạm tội, những trường hợp tuyệt đối cần thiết phải sử dụng án tử hình “từ nay sẽ hiếm đi, nếu như trong thực tế có thể nói là không còn tồn tại nữa” (*Evangelium vitae*). Nếu các phương tiện không gây đổ máu

là đủ, thì chính quyền phải sử dụng các phương tiện này, vì chúng tương ứng hơn với những điều kiện cụ thể của công ích, chúng phù hợp hơn với phẩm giá con người và không xoá sổ cách vĩnh viễn khả năng sửa sai của kẻ phạm tội.

*Mặt tích cực của điều răn này giúp con người tôn trọng sự sống, khía cạnh tiêu cực nó cấm làm những gì ? (470)*

Điều răn thứ năm cấm những tội trái ngược cách nghiêm trọng với luật luân lý :

- tội *giết người cố ý và trực tiếp*, cũng như việc đồng lõa trong tội đó;
- tội *phá thai trực tiếp*, có ý coi đó là mục đích hay phương tiện, cũng như việc cộng tác vào tội này. Hội Thánh đã ra vạ tuyệt thông cho người phạm tội này, bởi vì những con người, ngay từ lúc được thụ thai, phải được bảo vệ và che chở một cách tuyệt đối trong sự toàn vẹn của nó;
- tội *an tử trực tiếp*, có mục đích chấm dứt sự sống của những người tật nguyền, đau yếu hay hấp hối, bằng một hành động hay bỏ không làm một hành động cần kíp;
- tội *tự sát* và chủ ý cộng tác vào việc tự sát, tội này là một xúc phạm nghiêm trọng đến tình yêu chính đáng đối với Thiên Chúa, đối với chính mình và đối với tha nhân. Về phần trách nhiệm, tội tự sát có thể nghiêm trọng hơn khi gây gương xấu, nhưng cũng có thể giảm thiểu vì những rối loạn tâm lý đặc biệt hoặc vì những sợ hãi trầm trọng.

*An tử, hay “cái chết êm dịu” tức cho một liều thuốc để bệnh nhân chết khỏi bị đau đớn thì cấm... Còn những chữa trị y dược nào được phép khi cái chết như sắp gần kề ? (471)*

Việc cắt ngang những chăm sóc thường xuyên cho bệnh nhân không thể coi là hợp pháp được. Tuy nhiên, được phép sử dụng các thuốc giảm đau nào không có mục đích làm cho chết, và được phép từ chối “việc trị liệu khắc nghiệt,” nghĩa là việc chữa trị quá tốn kém, nhưng không đem lại chút hy vọng nào để đạt được kết quả tích cực.

***Bảo vệ thai nhi, chính là bảo vệ con thơ vô tội của mình thì cha mẹ và người thân có trách nhiệm tuyệt đối. Thế còn xã hội thì sao, tại sao xã hội có trách nhiệm phải bảo vệ mọi thai nhi ? (472)***

Quyền sống của con người, ngay từ lúc được thụ thai, là một yếu tố làm thành xã hội dân sự và luật pháp của xã hội. Khi Nhà Nước không cố gắng phục vụ cho các quyền lợi của mọi người, và đặc biệt cho những người yếu đuối nhất, trong số đó có các em bé đã được thụ thai mà chưa được sinh ra, thì chính những nền tảng của Nhà Nước pháp quyền đã bị xói mòn.

\*Giới răn này giúp chúng ta *bảo vệ toàn vẹn con người* từ lúc tượng thai trong lòng mẹ, đến khi chết tự nhiên ; *chăm sóc toàn vẹn con người* cả thể xác lẫn tinh thần nên tránh gây dip tội, làm gương xấu ; *chăm sóc toàn bộ con người* : bản thân mình, tha nhân và cả cộng đồng nhân loại được sống trong an bình.

***Chi tiết phong phú đến thế. Chúng ta tìm hiểu từng phần. Cha nói đến gương xấu xúc phạm đến tinh thần, phải tránh. Vậy, làm thế nào để tránh gương xấu ? (473)***

Gương xấu hệ tại ở việc dẫn người khác đến chỗ phạm tội. Người ta phải loại bỏ gương xấu vì tôn trọng linh hồn và thể xác con người. Nếu ai cố ý dẫn dắt người khác phạm một điều xấu nặng nề, thì chính người dẫn dắt đã phạm một tội nghiêm trọng.

***Còn thân xác, chúng ta có trách nhiệm nào đối với thân xác ? (474)***

Chúng ta phải chăm sóc *sức khỏe thân xác* của mình và của tha nhân cách hợp lý, nhưng phải tránh xa việc *tôn thờ thân xác* và mọi thứ thái quá. Ngoài ra còn phải tránh việc sử dụng ma túy, vì nó gây nên sự hủy hoại trầm trọng cho sức khỏe và đời sống con người, cũng phải tránh sự lạm dụng các thứ như thực phẩm, rượu, thuốc hút và các thứ thuốc men.

***Dùng con người làm thí nghiệm được không ? Và khi nào các thí nghiệm khoa học, y khoa hay tâm lý, trên con người hay nhóm người, là hợp pháp về mặt luân lý ? (475)***

Về mặt luân lý, các thí nghiệm ấy là hợp pháp nếu chúng phục vụ cho lợi ích toàn vẹn của cá nhân và xã hội, mà không gây ra những rủi ro không cân xứng cho sự sống và sự toàn vẹn thể lý hay tâm lý của các cá nhân; những người nhận thí nghiệm phải được thông báo trước, và đã ưng thuận.

***Trước và sau khi chết, có được phép hiến tặng và ghép các bộ phận hay không ? (476)***

Về mặt luân lý, việc ghép các bộ phận cơ thể có thể được chấp nhận với sự ưng thuận của người cho và không gây nguy hiểm quá đáng cho người đó. Hiến tặng các bộ phận sau khi chết là một hành vi cao quý, nhưng trước khi lấy các bộ phận đó, phải xác định người hiến tặng chắc chắn đã chết.

***Những việc nào đối nghịch với việc tôn trọng sự toàn vẹn thể lý của con người ? (477)***

Những việc đó là : bắt cóc, bắt người làm con tin, khủng bố, tra tấn, bạo lực, trực tiếp làm người ta vô sinh. Việc cắt bỏ một phần thân thể

của một người chỉ được chấp nhận về mặt luân lý nếu mục đích là để chữa bệnh cho chính người đó.

***Phải chăm sóc những người hấp hối như thế nào ? (478.)***

Những người hấp hối có quyền được sống xứng đáng với phẩm giá vào những giây phút cuối cùng của đời sống trần thế, nhất là được nâng đỡ bằng lời cầu nguyện và các Bí tích, giúp họ chuẩn bị gặp gỡ Thiên Chúa hằng sống.

***Phải đối xử với thân xác kẻ chết như thế nào ? (479)***

Thi hài người quá cố phải được đối xử với lòng tôn trọng và bác ái. Hội Thánh cho phép hỏa táng, nếu việc này không gây rắc rối cho đức tin về sự phục sinh thân xác.

***Nãy giờ ta bàn nhiều đến thể lý, còn về tinh thần thì sao ? Chúa đòi hỏi mỗi người điều gì để giữ tâm hồn an tĩnh, an bình cho mình và cho người khác ? (480)***

Đức Kitô, Đấng đã tuyên bố “phúc cho ai xây dựng hòa bình” (Mt 5, 9), đòi hỏi sự bình an của tâm hồn và kết án thái độ giận dữ, là muốn báo thù vì điều xấu đã phải gánh chịu, và lòng thù ghét, là ao ước điều xấu cho tha nhân. Những thái độ này, nếu cố ý và ưng theo trong những vấn đề rất quan trọng, đều là những tội trọng nghịch lại với đức ái.

***Cấp độ rộng của an bình là hòa bình trên thế giới phải hiểu thế nào ? (481)***

Hòa bình trên thế giới cần thiết để đời sống con người được tôn trọng và phát triển. Hòa bình không chỉ là vắng bóng chiến tranh hay là sự cân bằng các thế lực đối lập, nhưng là sự “ổn định trật tự” (thánh



Augustinô), “thành quả của công lý” (Is 32, 17) và hiệu quả của đức ái. Hòa bình trên thế là hình ảnh và hoa trái bình an của Đức Kitô.

### ***Hòa bình trên thế giới đòi buộc điều gì ? (482)***

Hòa bình trên thế giới đòi buộc sự phân phối cách công bằng và bảo vệ tài sản của con người, sự tự do giao tiếp giữa con người, sự tôn trọng phẩm giá con người và các dân tộc, sự kiên trì thực hiện công bằng và tình huynh đệ.

### ***Bảo vệ đất nước, dùng quân sự để chống khủng bố... Vậy, về mặt luân lý, khi nào được phép sử dụng sức mạnh quân sự ? (483)***

Việc sử dụng sức mạnh quân sự chỉ được biện minh về mặt luân lý khi hội đủ những điều kiện sau đây : chắc chắn về sự thiệt hại phải chịu là trầm trọng và kéo dài ; tất cả các giải pháp hòa bình đều thất bại ; những điều kiện quan trọng để thành công ; việc loại bỏ những thiệt hại lớn nhất, sau khi đã cân nhắc về sức tàn phá của những phương tiện chiến tranh hiện đại.

### ***Trong trường hợp có nguy cơ chiến tranh, ai có quyền phán đoán về những điều kiện đó ? (484)***

Quyền này tùy thuộc vào sự phán đoán khôn ngoan của những vị cầm quyền, những vị này cũng có quyền đề ra cho công dân nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc. Những ai vì lý do lương tâm không thi hành nghĩa vụ bảo vệ tổ quốc, phải phục vụ xã hội bằng những hình thức khác.

### ***Trong trường hợp chiến tranh, luật luân lý đòi buộc điều gì ? (485)***

Ngay cả trong trường hợp chiến tranh, luật luân lý vẫn luôn có hiệu lực. Luật này đòi buộc phải xử sự cách nhân đạo với những người không chiến đấu, các chiến binh bị thương và các tù binh. Các hành

động cố ý đi ngược với quyền lợi của các dân tộc và các mệnh lệnh buộc thi hành các hành động đó, đều là những tội ác mà sự vâng phục tối mật không đủ để chạy tội. Phải kết án những sự huỷ diệt hàng loạt, cũng như việc tiêu diệt một dân tộc hay một sắc tộc thiểu số. Đó là những tội rất nặng nề. Về mặt luân lý, phải chống lại các mệnh lệnh buộc thi hành các tội ác như thế.

### *Chúng ta phải làm gì để tránh chiến tranh ? (486)*

Vì chiến tranh gây ra những sự dữ và bất công, nên chúng ta phải làm tất cả những gì hợp lý để ngăn chặn chiến tranh bằng bất cứ giá nào. Đặc biệt phải tránh việc tích trữ và buôn bán vũ khí không do các chính quyền hợp pháp qui định; phải tránh những bất công về mặt kinh tế và xã hội; tránh việc kỳ thị chủng tộc và tôn giáo; phải tránh ganh ghét, thách thức, kiêu căng và tinh thần báo thù. Tất cả những gì được thực hiện để khắc phục các tệ hại này và những xáo trộn khác, đều giúp xây dựng hòa bình và đẩy xa chiến tranh.

\*Chúng ta cùng cầu nguyện cho sự tranh chấp biến đông vùng lãnh hải nước ta được dàn xếp trong đối thoại và hòa bình, tránh hết sức có thể mọi xung đột quân sự... Hằng năm, Giáo Hội chọn ngày đầu năm dương lịch 01.01 là ngày Hòa Bình Thế Giới. Cầu mong nhân loại biết xây dựng “Tình huynh đệ là nền tảng và đường dẫn đến hoà bình.” (ĐTC Phanxicô, sứ điệp Hoà Bình Thế Giới 2014)



## ĐIỀU RĂN THỨ SÁU

### NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC NGOẠI TÌNH

\*"Thứ sáu chớ làm sự dâm dục", hay như tựa đề trên "người không được ngoại tình" là đòi buộc cấm làm những hành vi dâm ô, thiếu trong sạch trong đời sống con người, nhất là hôn nhân. Nhưng chiều kích tích cực, giới răn này giúp ta ý thức về phái tính, biết sống khiết tịnh, trong sạch, tùy theo bậc sống của mình...

*Thế, con người có bổn phận gì đối với phái tính của mình ? (487)*

Thiên Chúa đã dựng nên con người có nam có nữ, có cùng một phẩm giá nhân bản. Ngài đã khắc ghi ơn gọi yêu thương và hiệp thông nơi mỗi người. Mỗi người phải chấp nhận phái tính riêng của mình và nhận ra tầm quan trọng của nó đối với toàn thể con người, tính đặc thù của mỗi phái tính và việc hai phái tính bổ túc cho nhau.

*Cha có nói đến "khiết tịnh", vậy khiết tịnh là gì ? (488)*

Khiết tịnh là sự hoà nhập phái tính trong con người của mình cách thành công. Tính dục thực sự nhân bản khi được hoà nhập cách đúng đắn trong liên hệ giữa người và người. Khiết tịnh là một nhân đức luân lý, một ơn huệ của Thiên Chúa, một ân sủng, một hoa trái của Chúa Thánh Thần.

*Nhân đức khiết tịnh đòi hỏi những gì ? (489)*

Nhân đức khiết tịnh đòi hỏi sự rèn luyện để làm chủ bản thân, như cách biểu lộ sự tự do nhân bản, hướng đến việc tự hiến bản thân. Để

đạt được mục đích này, cần phải có sự giáo dục đầy đủ và thường xuyên, được thực hiện qua từng giai đoạn tăng trưởng.

***Có những phương tiện nào giúp chúng ta sống khiết tịnh ? (490)***

Có nhiều phương tiện như ân sủng Thiên Chúa, sự trợ giúp của các Bí tích, việc cầu nguyện, sự tự biết mình, việc thực hành khổ chế tùy theo những hoàn cảnh khác nhau, việc thực hành các nhân đức luân lý, đặc biệt là nhân đức tiết độ, nhằm để lý trí hướng dẫn các đam mê.

***Tất cả những người đã lãnh nhận Bí tích Rửa tội được mời gọi sống đức khiết tịnh theo cách nào ? (491)***

Các người Kitô hữu luôn nhìn Đức Kitô là khuôn mẫu đòi sống khiết tịnh; họ được mời gọi sống khiết tịnh tùy theo bậc sống của mình : những người sống bậc đồng trinh hay độc thân của đời thánh hiến, là cách sống trỗi vượt để sẵn sàng hiến mình cho Thiên Chúa với trọn tâm hồn; những người lập gia đình được mời gọi sống khiết tịnh theo bậc vợ chồng; những người không lập gia đình cũng được mời gọi sống khiết tịnh bằng cách tiết dục.

\*Thánh Ambrôsiô dạy : "Có ba hình thức sống khiết tịnh : khiết tịnh của bậc hôn nhân, khiết tịnh của người góa bụa và khiết tịnh của kẻ đồng trinh. Chúng ta không ca tụng lối sống này mà loại bỏ lối sống khác."

***Những tội chính phạm đến đức khiết tịnh là những tội nào ? (492)***

Những tội nặng phạm đến đức khiết tịnh, tùy theo bản chất của từng đối tượng, đó là ngoại tình, thù dâm, tà dâm, khiêu dâm, mại dâm, hiếp dâm, các hành vi đồng tính luyến ái. Các tội này là biểu hiện của đam mê dâm dăng. Nếu phạm các tội này với các trẻ vị thành niên, thì

sẽ xúc phạm cách nặng nề hơn vào sự toàn vẹn thể lý và luân lý của các em.

***Tại sao giới răn thứ sáu “Người không được ngoại tình” lại ngăn cấm tất cả các tội lỗi nghịch với đức khiết tịnh ? (493)***

Dù trong bản văn Thánh Kinh về Mười điều răn, chúng ta chỉ đọc “Người chớ phạm tội ngoại tình” (Xh 20,14), nhưng Truyền thống Hội thánh vẫn theo sát các giáo huấn luân lý của Cựu Ước và Tân Ước, luôn xem giới răn thứ sáu như bao gồm tất cả các tội phạm đến đức khiết tịnh.

***Đâu là trách nhiệm của chính quyền dân sự đối với đức khiết tịnh ? (494)***

Chính quyền có trách nhiệm cổ võ sự tôn trọng phẩm giá con người, cũng có trách nhiệm góp phần tạo ra một môi trường xã hội thuận lợi cho đức khiết tịnh. Nhờ những luật lệ thích hợp, chính quyền phải ngăn chặn việc bành trướng các trọng tội nghịch đức khiết tịnh đã kể trên, đặc biệt để bảo vệ các trẻ vị thành niên và những người yếu đuối.

***\*Trước tình trạng đời sống buông thả ngày nay và giới trẻ, có cả học sinh sớm quan hệ với nhau trước hôn nhân, ta phải làm gì ?***

\*Giáo dục đức khiết tịnh, đạo đức truyền thông. Các phương tiện truyền thông ngày nay, nếu không xử dụng khôn ngoan có thể tiếp tay cho những tội lỗi đức khiết tịnh khi tiếp cận nó, phát tán những thông tin và trang mạng xấu. Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II, dạy : “Trước một văn hoá đang biến phần lớn tính dục con người thành chuyện tầm thường, liên kết tính dục với thể xác và lạc thú ích kỷ... cha mẹ phải cương quyết nhắm đến một nền văn hoá tính dục phong phú của toàn thể con người: thể xác-tình cảm-linh hồn, bằng việc hiến

thân trong tình yêu hôn nhân chân chính, và không thể nào bỏ qua việc giáo dục đức khiết tịnh." (Tông huấn Gia Đình, số 37)

*Tình yêu hôn nhân, gồm cả tính dục được Thiên Chúa định hướng vào hôn nhân, có được những điều tốt lành nào ? (495)*

Đối với những người đã được rửa tội, những điều tốt lành của tình yêu hôn nhân, một tình yêu đã được thánh hoá bằng Bí tích Hôn phối, đó là sự duy nhất, chung thủy, tính bất khả phân ly và sẵn sàng đối với việc truyền sinh.

*Quan hệ ngoài hôn nhân, trước hôn nhân là trọng tội, thế còn trong đời sống vợ chồng, hành vi vợ chồng có ý nghĩa gì ? (496)*

Hành vi vợ chồng có hai ý nghĩa : sự kết hợp (là hành vi hiến thân cho nhau của đôi vợ chồng), và việc truyền sinh (là hành vi mở ngõ cho việc sinh sản con cái). Không ai được phép phá vỡ sự liên kết bất khả phân ly, do Thiên Chúa thiết lập, giữa hai ý nghĩa đó của hành vi vợ chồng, bằng cách loại bỏ một trong hai ý nghĩa đó.

\*"Những hành vi thực hiện sự kết hợp thân mật và thanh khiết của đôi vợ chồng đều cao quý và chính đáng. Được thi hành cách thực sự nhân linh, những hành vi ấy biểu hiện và khích lệ sự hiến thân cho nhau nhờ đó hai người làm cho nhau thêm phong phú trong hoan lạc và biết ơn... Chính Đấng Sáng Tạo ... đã muốn rằng trong nhiệm vụ truyền sinh đôi vợ chồng cảm thấy một sự vui thú và thỏa mãn nơi thân xác và tinh thần. Vì vậy, vợ chồng chẳng làm điều gì xấu khi tìm kiếm và tận hưởng sự khoái lạc đó. Họ đón nhận những gì Đấng Sáng Tạo đã ban cho. Tuy nhiên, họ phải biết giữ tiết độ." ( Piô XII, bài giảng 29 - 10 - 1951; GLHTCG. 2362)

### ***Khi nào việc điều hòa sinh sản là phù hợp với luân lý ? (497)***

Việc điều hòa sinh sản là một trong những phương diện của trách nhiệm làm cha làm mẹ. Việc làm này phù hợp cách khách quan với luật luân lý, khi được chính đôi vợ chồng thực hiện, mà không bị một áp lực bên ngoài, cũng không do ích kỷ, nhưng vì những lý do chính đáng và bằng những phương pháp phù hợp với những tiêu chuẩn khách quan của luân lý, nghĩa là nhờ việc tiết dục định kỳ và sử dụng những thời kỳ không thể thụ thai.

### ***Đâu là những phương pháp điều hòa sinh sản không phù hợp với luân lý ? (498)***

Những hoạt động sau đây phải coi là không phù hợp với luân lý, đó là trực tiếp triệt sản hoặc ngừa thai, được thực hiện trước hoặc trong khi giao hợp, hoặc trong quá trình dẫn đến kết quả tự nhiên của việc giao hợp, nhằm mục đích hay tạo phương thế để ngăn cản sự truyền sinh.

### ***Tại sao thụ tinh và thụ thai nhân tạo không hợp với luân lý ? (499)***

Thụ tinh và thụ thai nhân tạo không thể chấp nhận về mặt luân lý, vì tách rời việc sinh sản với sự giao hợp, trong hành động này đôi vợ chồng trao hiến cho nhau, và như vậy, đặt kỹ thuật lên trên nguồn gốc và vận mệnh của con người. Hơn nữa, việc thụ tinh và thụ thai do người khác, tức là có một người thứ ba can thiệp vào hành vi vợ chồng nhờ qua kỹ thuật; hành động này vi phạm quyền của đứa bé được sinh ra từ người cha và người mẹ của nó, hai người được liên kết với nhau bằng hôn nhân và có độc quyền là chỉ nhờ nhau mà cả hai mới được làm cha, làm mẹ.

### ***Người ta phải nhìn em bé như thế nào ? (500)***

Em bé là một *tặng phẩm của Thiên Chúa*, tặng phẩm tuyệt hảo nhất của hôn nhân. Không có một quyền nào để có những đứa con (theo nghĩa là được quyền có con với bất cứ giá nào). Trái lại, đứa con có quyền là hoa trái của hành vi hôn nhân của cha mẹ em, cũng như có quyền được tôn trọng là một nhân vị ngay từ lúc em được thụ thai.

### ***Đôi vợ chồng có thể làm gì nếu họ không có con ? (501)***

Nếu không được Thiên Chúa ban tặng con cái, sau khi đã tận dụng mọi trợ giúp chính đáng của y khoa, đôi vợ chồng có thể sống quảng đại qua việc bảo trợ hay nhận con nuôi, hay tham gia những công tác phục vụ tha nhân. Như vậy họ thực hiện một sự sinh sản quý giá về mặt thiêng liêng.

### ***Những tội nào phạm đến phẩm giá của hôn nhân ? (502)***

Những tội phạm đến phẩm giá của hôn nhân là : ngoại tình, ly dị, đa thê, loạn luân, tự do sống chung (chung sống không hôn nhân, nhân tình), hành vi tính dục trước hôn nhân hay ngoài hôn nhân.

\*Ngày nay, có người đòi hỏi "quyền thử nghiệm", khi có ý định kết hôn. Dù những người quan hệ tính dục tiền hôn nhân có quyết tâm kết hôn, cũng không thể bảo đảm quan hệ liên vị giữa họ là chân thật và thủy chung, và nhất là giữ cho quan hệ này khỏi những ý muốn ngông cuồng và nông nổi. Về phương diện luân lý, sự kết hợp xác thịt chỉ hợp pháp khi đã chính thức kết hôn. Tình yêu không chấp nhận thử nghiệm; nhưng đòi hỏi hiến thân cho nhau trọn vẹn và dứt khoát. (Tông huấn Gia Đình. Số 80)

***\*Giữ điều răn này có nhiều khác biệt với quan niệm tính dục, hôn nhân trong xã hội, nhất là về đức khiết tịnh ; về việc điều hòa sinh sản, chỉ tự***



*nhiên chứ không chấp nhận ngừa thai nhân tạo, cả việc thụ thai ống nghiệm cũng cấm... thật khó khăn !*

Đó là lý do và thách đố con cái Chúa “phải vâng lời Thiên Chúa hơn vâng lời con người”, khi có những điều trong đời sống xã hội không phù hợp với luật luân lý Công Giáo. Trung thành với luật Chúa và Hội Thánh có sự hy sinh !





47.

## ĐIỀU RĂN THỨ BẢY

### NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC TRỘM CẮP

*\*Thưa cha, hôm nay con xin tìm hiểu điều răn thứ bảy chớ lấy của người.*

\*Vấn gọn, đơn giản thì chỉ nói “chớ lấy của người” hay “người không được trộm cắp” nhưng chi tiết thì nội dung nó rất phong phú, nói lên nhiều điều lắm, cả một Học thuyết xã hội của Giáo Hội.

*Cách đây đủ thì nói lên điều gì, thưa cha ? ( 503)*

Điều răn này nói lên sự xác định và phân phối của cái cách phổ quát, nói về quyền tư hữu, việc tôn trọng con người và tài sản của họ, việc tôn trọng tính toàn vẹn của công trình tạo dựng. Hội thánh nhìn giới răn này là nền tảng cho giáo huấn xã hội của mình, để xét đến hành động đúng đắn trong lãnh vực kinh tế, trong đời sống xã hội và chính trị, trong quyền lợi và trách nhiệm lao động của con người, trong công bằng và tình liên đới giữa các quốc gia, trong tình thương đối với người nghèo.

*Đâu là những điều kiện của quyền tư hữu ? (504)*

Người ta có quyền tư hữu với điều kiện là tài sản đó đạt được hay nhận được một cách chính đáng, và việc sử dụng của cải là nhằm thỏa mãn những nhu cầu căn bản của mọi người.

*Mục đích của quyền tư hữu là gì ? (505)*

Tài sản riêng có mục đích bảo đảm sự tự do và phẩm giá của các cá nhân, giúp họ thoả mãn những nhu cầu căn bản cho những người mà họ có trách nhiệm, và cho cả những ai đang sống thiếu thốn.

### ***Điều răn thứ bảy quy định những gì ? (506)***

Điều răn thứ bảy buộc phải tôn trọng tài sản của người khác, qua việc thực thi công bằng và bác ái, sống tiết độ và liên đới. Đặc biệt, điều răn này đòi buộc :

- *tôn trọng các lời hứa và các hợp đồng đã cam kết;*
- *đền bù những điều bất công đã gây ra và hoàn trả những gì đã trộm cắp;*
- *tôn trọng sự toàn vẹn của công trình sáng tạo, bằng cách sử dụng khôn ngoan và chừng mực những tài nguyên khoáng chất, thực vật và động vật trong vũ trụ, đặc biệt quan tâm đến những loài có nguy cơ bị tuyệt chủng.*

***Hay thật, con tưởng chuyện đạo chỉ bàn đến phân hồn, thế mà đi vào chi tiết: hợp đồng, tài nguyên, khoáng chất và cả động vật nữa ! Thế, con người phải có thái độ nào đối với các động vật ? (507)***

Con người phải đối xử tốt đẹp với các động vật vì chúng là những thụ tạo của Thiên Chúa, tránh cách yêu thương thái quá hoặc sử dụng mù quáng, nhất là với các thí nghiệm khoa học vượt quá giới hạn hợp lý và gây đau đớn vô ích cho chúng.

***À, “yêu thương động vật thái quá” như có người xếp chó cưng trước đàn ông ... ngược lại có người hành hạ động vật, điều răn này giúp ta sống trung dung... ! Cụ thể, điều răn thứ bảy cấm những điều gì ? (508)***

Điều răn thứ bảy cấm :

- trộm cắp, đó là việc chiếm đoạt tài sản người khác trái với ý muốn hợp lý của họ.
- trả lương không công bằng,
- lũng đoạn giá trị của cái để từ đó rút ra lợi nhuận cho mình mà làm thiệt hại cho người khác,
- việc giả mạo các thương phiếu hay hóa đơn.
- trốn thuế hoặc buôn bán gian lận, cố ý phá hoại tài sản cá nhân cũng như công cộng,
- đầu cơ, tham nhũng, lạm dụng tài sản công làm của riêng, cố ý làm sai trái trong lao động, lãng phí.

\*Trong tự sắc công bố Năm Thánh ngoại thường Lòng Thương Xót của Chúa sẽ bắt đầu từ ngày 08.12.2015, ĐTC Phanxicô, người đã khởi đầu sứ vụ bằng bài giảng có nói đến bảo vệ môi sinh, nay nói nhiều đến nạn tham nhũng : *“Tôi cũng hướng lời mời gọi như thế tới những người bảo trợ và những người đồng lõa với sự tham ô. Vết thương đang mưng mủ này của xã hội chính là một trọng tội đang kêu thấu tới trời, vì nó hủy hoại nền tảng của cuộc sống cá nhân và xã hội. Sự tham nhũng cướp đi mất niềm hy vọng vào tương lai của con người, vì trong sự tàn nhẫn và trong sự thèm muốn của mình, nó hủy hoại những kế hoạch tương lai của những người yếu đuối, và nghiền nát những người nghèo. Đó là một tội ác, mà nó bắt đầu với việc xâm nhập vào trong những điều nhỏ nhỏ trong cuộc sống hằng ngày, rồi sau đó phát tán một cách rộng rãi, và đôi khi trở nên rõ ràng như trong những vụ việc lớn. Sự tham nhũng chính là một sự ỏ lỳ trong tội lỗi, mà tội lỗi ấy nhắm tới việc thay thế Thiên Chúa với ảo tưởng về quyền năng của tiền bạc...” (số 19)*

*Ngài nói mạnh đến nạn tham nhũng thật, nước ta cũng đang chống tham nhũng... điều này đã giúp con hiểu lời ĐTC Bênêđictô XVI nói “người công giáo tốt là người công dân tốt” khi biết giữ giới răn Chúa, và nếu họ là nhà lãnh đạo quốc gia và sống theo giáo huấn Hội Thánh thì ích lợi cho dân chúng biết bao ! Xin cha cho biết nội dung Học thuyết xã hội của Hội Thánh là gì ? (509)*

Học thuyết xã hội của Hội Thánh, là sự khai triển có hệ thống các chân lý của Tin Mừng về phẩm giá con người và chiều kích xã hội của con người, đề ra những nguyên tắc để suy tư, qui định những tiêu chuẩn để phán đoán, và trình bày những qui luật và định hướng để hành động.

*Khi nào Hội Thánh can thiệp vào lãnh vực xã hội ? (510)*

Hội Thánh can thiệp khi các quyền căn bản của con người, thiện ích chung hoặc phần rỗi các linh hồn bị vi phạm. Hội Thánh can thiệp bằng việc đưa ra một phán đoán luân lý trong lãnh vực kinh tế và xã hội.

*Đời sống kinh tế và xã hội phải được thực hiện như thế nào ? (511)*

Đời sống kinh tế và xã hội phải được thực hiện theo những phương pháp riêng của mình, trong vòng trật tự luân lý, để phục vụ con người trong sự toàn vẹn của họ và phục vụ cho toàn thể cộng đồng nhân loại, trong sự tôn trọng công bằng xã hội. Đời sống kinh tế và xã hội phải lấy con người làm đối tượng, trung tâm và cùng đích của nó.

*“Con người làm đối tượng, trung tâm và cùng đích của đời sống kinh tế.” Thế, điều gì đi ngược với Học thuyết xã hội của Hội Thánh ? (512)*

Đi ngược với Học thuyết xã hội của Hội Thánh là các hệ thống kinh tế và xã hội chủ trương hy sinh những quyền lợi căn bản của con người, hay coi lợi nhuận là quy luật tuyệt đối và mục đích tối hậu của chúng. Do đó, Hội Thánh phi bác các ý thức hệ trong thời đại mới dưới hình thức “chủ nghĩa cộng sản”, hay dưới những hình thức vô thần và độc tài khác của “chủ nghĩa xã hội”. Ngoài ra, trong việc thực hành “chủ nghĩa tư bản”, Hội Thánh phi bác chủ nghĩa cá nhân và quan niệm coi luật thị trường có vị trí tuyệt đối trên lao động của con người.

*Điều răn này cũng bàn đến lao động, vậy lao động có ý nghĩa gì đối với con người ? (513)*

Đối với con người, lao động vừa là nghĩa vụ vừa là quyền lợi, nhờ đó con người cộng tác với Thiên Chúa là Đấng Sáng Tạo. Thật vậy, bằng lao động cách cẩn trọng và tinh thông, con người phát huy những khả năng đã được ghi khắc trong bản tính của mình, biểu lộ những hồng ân của Đấng Sáng Tạo và những tài năng mà họ đã lãnh nhận; thỏa mãn những nhu cầu của bản thân và những người thân cận; cũng như phục vụ cộng đồng nhân loại. Ngoài ra, với ân sủng của Thiên Chúa, lao động có thể là một phương tiện để thánh hóa và cộng tác với Đức Kitô để cứu độ những người khác.

*Mọi người đều được quyền gì về vấn đề lao động ? (514)*

Mọi người đều được quyền có một việc làm ổn định và lương thiện, không bị kỳ thị bất công, được quyền tự do chọn lựa về mặt kinh tế và được quyền hưởng đồng lương công bằng.

*Theo giáo lý của Hội Thánh thì Nhà Nước có trách nhiệm gì với lao động ? (515)*

Nhà Nước có trách nhiệm bảo đảm sự tự do cá nhân và quyền tư hữu, cũng như giá trị tiền tệ ổn định và những việc phục vụ xã hội có hiệu quả, phải trông coi và hướng dẫn việc thực thi các quyền con người trong lãnh vực kinh tế. Thích ứng với hoàn cảnh, xã hội phải trợ giúp các công dân tìm được việc làm.

*Cha nói giới răn này cũng bàn đến mọi hạng người: làm ông chủ, làm công nhân... Thế, những người lãnh đạo xí nghiệp có trách nhiệm gì ? (516)*

Những người lãnh đạo xí nghiệp phải chịu trách nhiệm về hậu quả kinh tế và môi sinh do các công việc của họ. Họ phải chú tâm đến thiện ích của con người chứ không chỉ nhắm làm gia tăng các lợi nhuận, mặc dầu lợi nhuận cũng cần thiết để bảo đảm các cuộc đầu tư, tương lai của xí nghiệp, việc làm, và sự phát triển tốt đẹp của đời sống kinh tế.

*Còn các công nhân thì sao ? (517)*

Họ phải chu toàn các công việc của mình một cách có lương tâm, thành thạo và nhiệt tình, tìm cách giải quyết các tranh chấp bằng đối thoại. Việc sử dụng đình công bất bạo động là hợp pháp về mặt luân lý khi đó là một phương cách cần thiết để đạt được quyền lợi chính đáng, nhưng phải nhắm đến công ích.

*Học thuyết xã hội của Giáo Hội mở rộng cấp quốc tế và quốc gia nữa. Vậy, làm thế nào thực hiện sự công bằng và tình liên đới giữa các quốc gia ? (518)*

Trên bình diện quốc tế, tất cả các quốc gia và các cơ chế phải hoạt động trong tình liên đới và nguyên tắc hỗ trợ, nhằm mục đích loại bỏ hay ít



là giảm thiểu sự khốn cùng, sự bất bình đẳng về tài nguyên và các phương tiện kinh tế, các bất công kinh tế và xã hội, việc bóc lột con người, sự gia tăng mức nợ của các nước nghèo, những chủ thuyết máy móc bất nhân gây chướng ngại cho sự phát triển của các quốc gia chậm tiến.

*Trên thế giới hiện nay có những người công giáo lãnh đạo quốc gia như tổng thống Philipine, Brasil... Vậy, Hội Thánh hướng dẫn con cái mình tham gia vào đời sống chính trị và xã hội như thế nào ? (519)*

Các người Kitô hữu giáo dân trực tiếp tham gia vào đời sống chính trị và xã hội bằng cách làm cho tinh thần Kitô giáo thấm nhập vào các thực tại trần thế, cộng tác với mọi người, như những chứng nhân đích thực của Tin Mừng và là những người kiến tạo hòa bình và công lý.

*Con được biết Đức giáo hoàng Phaxicô hiện thời rất quan tâm đến người nghèo. Vậy, tình yêu đối với người nghèo dựa trên nền tảng nào ? (520)*

Tình yêu đối với người nghèo dựa trên nền tảng Tin Mừng của các Mối phúc và theo gương của Chúa Giêsu, Đấng luôn quan tâm đến người nghèo. Chúa Giêsu đã nói : “Mỗi lần các ngươi làm như thế cho một trong những anh em bé mọn nhất của Ta đây, là các ngươi đã làm cho chính Ta vậy” (Mt 25,40). Tình yêu đối với kẻ nghèo thể hiện qua việc dẫn thân chống lại sự nghèo khổ về vật chất và rất nhiều hình thức nghèo đói về văn hoá, luân lý và tôn giáo. Các việc bác ái, tinh thần hay vật chất, và nhiều tổ chức từ thiện đã xuất hiện trải qua bao thế kỷ, là một chứng từ cụ thể về tình yêu ưu tiên dành cho người nghèo, là nét đặc trưng của các môn đệ Chúa Giêsu.

\*Khi vừa được bầu làm Giáo hoàng, ngài chọn tên Phanxicô là thánh Phanxicô Assisi-còn gọi là Phanxicô khó nghèo, tác giả của lời Kinh Hòa Bình. ĐTC nói : “*Giáo Hội của người nghèo và cho người nghèo*”, làm

Giáo hoàng rời mà có lần ngài ra ngoài quán ăn tập thể để ăn với công nhân lao động...

\*Vì Giáo Hội có liên đới với xã hội, nên ĐTC gặp gỡ nhiều nhà lãnh đạo trên thế giới, cả Việt Nam chúng ta như các Chủ tịch nước Nguyễn Minh Triết, Trương Tấn Sang ; Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng ; Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng... Ta kết thúc bài này bằng cuộc gặp gỡ giữa ĐTC Phanxicô với Chủ tịch nước Cuba là Raul Castro, ngày 10.05.2015, tại Vatican. Vị chủ tịch 83 tuổi này đã đặt tay lên trái tim mình vào ngày Chúa Nhật và trước mặt ĐTC Phanxicô, thú nhận cuộc hội kiến với ĐTC *"là chuyến viếng thăm quan trọng nhất trong toàn bộ cuộc đời của tôi. Thật đấy..."* *"Tôi là đảng viên đảng Cộng Sản Cuba, chúng tôi không cho phép tôn giáo, nhưng bây giờ chúng tôi đang cho phép nó, đó là một bước quan trọng..."* *"chúng tôi đang cố gắng để tiếp tục cải tiến hệ thống xã hội và văn hóa chính trị của chúng tôi. Nhưng thật là rất khó khăn để làm những điều đó mà không gây ra những cú sốc, mà không loại bỏ một số người ra ngoài đường phố."* Khi bắt tay già từ, Đức giáo hoàng đã thân mật dặn dò Chủ tịch Castro: *"Hãy cầu nguyện cho tôi."* Chủ tịch Castro lẳng lặng ra đi, nhưng bất ngờ ông quay lại: *"Cả ngài nữa, xin hãy cầu nguyện cho tôi."* ĐTC trả lời: *"Tôi đang làm như thế!"* Và trong cuộc họp báo sau đó, ông nói *"Tôi đã đọc tất cả các bài phát biểu của Đức thánh cha và nếu Ngài tiếp tục như thế mãi, thì tôi sẽ phải cầu nguyện trở lại và sẽ trở lại nhà thờ, và tôi không nói đùa đâu,"* ông còn dự định sẽ tham dự *"tất cả các Thánh Lễ"* của Đức giáo hoàng trong chuyến thăm Cuba sắp tới vào tháng 9.2015, và đây là vị giáo hoàng thứ 3 liên tiếp thăm Cuba.

*\*Mong sao Việt Nam ta có những chuyến viếng thăm của Đức giáo hoàng cha nhĩ !*

\*Chúng ta cùng cầu nguyện cho việc đó đến sớm !

48.

## ĐIỀU RĂN THỨ TÁM

NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC LÀM CHỨNG GIAN

*\*Thưa cha, hôm nay cho con tìm hiểu “thứ tám chớ làm chứng dối”.*

\*Cựu Ước chứng nhận : *Thiên Chúa là nguồn mạch chân lý.* Lời Người là chân lý (x. Cn 8,7; 2 Sm 7,28 ). Luật Người là chân lý (x. Tv 119, 142). "Lòng tín trung Người tồn tại đến muôn đời" (x. Tv 119, 90; Lc 1, 50). Bởi vì Thiên Chúa là "Đấng Chân Thật" (Rm 3,4), nên mọi thành phần Dân Người được mời gọi sống trong chân lý (x. Lc 1,50). Đến thời Tân Ước, Chúa Giêsu là người chân thật (Mc 12, 14) đã từng nói Người là sự thật (Ga 14, 6), ai yêu mến sự thật, tức là chân lý thì nghe tiếng Người (Ga 18, 37). Vì thế, chúng ta phải tôn trọng sự thật, có bốn phận đối với chân lý và làm chứng cho chân lý.

*Thế, con người có bốn phận nào đối với chân lý ? (521)*

Mọi người đều được kêu gọi phải thành thật và trung thực trong hành động cũng như trong lời nói, buộc phải tìm kiếm và gắn bó với chân lý, hướng cuộc đời mình theo các đòi hỏi của chân lý. Trong Đức Giêsu Kitô, chân lý về Thiên Chúa được tỏ hiện cách trọn vẹn. Người là *Chân Lý*. Ai bước theo Người, phải sống trong Thánh Thần chân lý và tránh xa lối sống hai mặt, dối trá và giả hình.

*Người Kitô hữu làm chứng cho chân lý như thế nào ? (522)*

Người Kitô hữu phải làm chứng cho chân lý Tin Mừng trong mọi lãnh vực của hoạt động công khai và riêng tư, dù phải hy sinh mạng sống

mình, nếu cần thiết. Từ đạo là chứng từ cao cả nhất cho chân lý đức tin.

*Cũng như các giới răn khác, tuy vẫn gọn nhưng nội dung phong phú, vậy chắc điều răn thứ tám không chỉ cấm làm chứng dối mà thôi ? Nó còn cấm những gì nữa ? (523)*

Điều răn thứ tám cấm:

- làm chứng dối, thề thốt và dối trá; mức độ nặng nhẹ căn cứ trên sự sai lệch của sự thật, trên những hoàn cảnh, trên những ý hướng của kẻ nói dối và mức độ thiệt hại mà các nạn nhân phải gánh chịu;

- phán đoán hồ đồ, nói xấu, vu khống, bôi nhọ, là những tội làm giảm hay phá hoại uy tín và danh dự mà mỗi người có quyền hưởng.

- nịnh hót, tâng bốc và xu nịnh, nhất là khi nhằm mục đích phạm tội trọng hay thủ lợi bất chính.

Tất cả tội phạm nghịch với sự thật buộc phải đền bù lại nếu gây tai hại cho kẻ khác.

*Hay thật, thường thì cấm “nói xấu sai sự thật” như vu khống bôi nhọ... đằng này cũng cấm cả “nói tốt sai sự thật” là nịnh hót, tâng bốc... nữa ! Mặt tích cực, điều răn thứ tám đòi buộc những gì ? (524)*

Điều răn thứ tám đòi buộc chúng ta phải tôn trọng sự thật, kèm theo sự tế nhị của đức ái: trong lãnh vực truyền thông và thông tin, phải biết đánh giá lợi ích riêng và lợi ích chung, bảo vệ đời sống riêng tư, tránh gây gương xấu. Phải luôn bảo vệ các bí mật nghề nghiệp, trừ những trường hợp ngoại lệ, và vì những lý do nghiêm trọng và cân xứng.

Cũng phải tôn trọng những *chuyện tâm sự* mà chúng ta đã hứa giữ bí mật.

***\*"Bảo vệ các bí mật nghề nghiệp", như vậy chúng ta không buộc phải nói hết sự thật ?***

*\*Quyền truyền thông chân lý không phải là tuyệt đối. Mỗi người phải sống phù hợp với luật yêu thương huynh đệ của Tin Mừng. Trong những trường hợp cụ thể, giới luật này đòi buộc phải cân nhắc cẩn thận xem có phải bày tỏ sự thật, hay không tỏ bày, cho người yêu cầu. (GLHTCG. 24.88) Cụ thể, phải tế nhị trong tình huynh đệ là biết ai có điều gì xấu, có sai lỗi nào đó (và đúng như thế) bạn không được phép rêu rao cả làng, cả tiết lộ khi không cần thiết và không bởi người có trách nhiệm đòi hỏi cũng không nên làm... Còn buộc phải thông tin cho Đức giám mục về ngăn trở tiến chức, cho Cha Sở về ngăn trở hôn phối của ai đó mà mình biết rõ, theo luật định.*

*\*Những bí mật nghề nghiệp - ví dụ của các nhà chính trị, quân nhân, y sĩ, luật gia - hoặc chuyện tâm sự được yêu cầu giữ kín, phải được giữ bí mật trừ trường hợp ngoại lệ nếu việc giữ bí mật sẽ gây ra cho người đã nói ra, hoặc cho người đã tiếp nhận hoặc cho một đệ tam nhân, những thiệt hại nặng nề và chỉ có thể tránh được khi nói sự thật. Dù không buộc phải giữ kín, không được tiết lộ những chuyện riêng tư có thể gây tổn hại cho tha nhân, trừ khi có lý do hệ trọng và tương xứng. (GLHTCG. 2491)*

*\*"Bí mật nghề nghiệp" ở mức độ cao nhất là án tòa giải tội. "Bí mật tòa giải tội là bất khả vi phạm; do đó tuyệt đối cấm linh mục giải tội tiết lộ về hôn nhân bất cứ điều gì, bằng lời nói hoặc một cách nào khác, và vì bất cứ lý do gì." (Giáo luật, đ.983,1)*

***Phải sử dụng những phương tiện truyền thông xã hội thế nào ? (525)***

Thông tin bằng các phương tiện truyền thông phải phục vụ ích lợi chung; về nội dung, thông tin phải luôn đúng sự thật và trong giới hạn của công lý và bác ái, phải mang tính chất toàn vẹn. Mặt khác, thông tin phải được diễn tả cách chân thật và thích hợp, cẩn thận tuân giữ các luật luân lý, các quyền lợi chính đáng và phẩm giá con người.

\*Điều răn thứ sáu hướng dẫn ta sử dụng phương tiện truyền thông sao cho trong sạch, lành mạnh ; còn điều răn này giúp ta sử dụng nó để bảo vệ, loan truyền chân lý và đưa vào cuộc sống những vẻ đẹp và mỹ thuật thánh. “Chúa là chân thiện mỹ.”

### *Thế, đâu là tương quan giữa chân lý, vẻ đẹp và mỹ thuật thánh ? (526)*

Chân lý tự bản chất là đẹp. Chân lý bao gồm sự huy hoàng của vẻ đẹp tinh thần. Ngoài lời nói, còn có nhiều cách diễn tả chân lý, đặc biệt là các tác phẩm nghệ thuật. Chúng là hoa trái của một tài năng được Thiên Chúa trao ban, và cố gắng của con người. *Mỹ thuật thánh* được xem là chân thật và đẹp đẽ, phải gọi lên và tôn vinh màu nhiệm Thiên Chúa được mạc khải trong Đức Kitô, phải dẫn đến tình yêu của Thiên Chúa và thờ lạy Ngài là Đấng Sáng Tạo và Cứu Độ, là Vẻ đẹp tối cao của Chân lý và Tình yêu.

\*Bằng giả, đồ giả, đồ nhái là tai họa cho xã hội và càng ngày càng người ta thích những giá trị chân thật : đồ gỗ thật, đá thật, hoa thật... Du lịch sinh thái, bảo vệ sinh quyển trái đất là trở về với giá trị thật mà Thiên Chúa đã tạo nên ban đầu. Hòn non bộ càng giống như thật thì càng đẹp. Thật thì đẹp. Thật đẹp. Một nguyên tắc trang trí phụng vụ thánh là : thật, sạch, đẹp. Bạn thấy bàn thờ chung hoa thật chứ không được phép chung hoa giả, nến thật, nhang thật chứ không phải đồ điện giả... Chúa là Đấng chân thật, dâng cho ngài những gì thật lòng chứ không thể giả dối...Tôi vẫn thích tiếng chuông nhà thờ là chuông thật được giật từ tháp chuông hơn là chuông điện bởi loa phóng thanh, dù nó phong phú...

\*Một điều đặc biệt chưa từng có, vào ngày 22.12.2014, ĐTC Phanxicô kể 15 chứng bệnh của giáo triều và cũng là của chúng ta nữa, trong đó có những bệnh biểu hiện thiếu chân thật, lối giới răn thứ tám này : *“Bệnh tâm thần phân liệt trong cuộc sống”* : Đó là bệnh của những người sống hai mặt, hậu quả của sự giả hình về sự tâm thương và dần dần trở nên trống rỗng về tinh thần mà các văn bằng tiến sĩ hoặc các bằng cấp khác không thể lấp đầy được... *“Bệnh thân thánh hóa giới lãnh đạo”*: Đó là bệnh của những kẻ đua nịnh cấp trên, hy vọng được ân huệ của họ. Họ là nạn nhân của công danh sự nghiệp và của thái độ xu thời, tôn kính con người chứ không tôn kính Thiên Chúa...”

*“Thứ tám chó làm chứng dối” mới nghe qua thấy “dễ ợt”, đừng ra tòa cáo gian ai là được, nhưng sau khi tìm hiểu, nhiều khía cạnh cho mình phải suy nghĩ, xét mình và cố gắng mới có thể sống chân thật và là chứng nhân của chân lý. Điều này không dễ chút nào !*

\*Đối với loài người thì không dễ, nhưng không phải thế đối với Thiên Chúa, vì không việc gì mà Thiên Chúa không làm được. Đấng chân thật sẽ giúp ta khi ta yếu đuối sự thật.



## ĐIỀU RĂN THỨ CHÍN

NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC HAM MUỐN VỢ NGƯỜI TA

\*"Thứ chín chớ muốn vợ chồng người", điều răn này có liên hệ với điều răn thứ sáu là cùng giúp con người sống khiết tịnh, trong sạch. Bạn còn nhớ định nghĩa tội là gì không ?

*\*Đa, thua tội là "một lời nói, hành vi hoặc ước muốn trái nghịch với Luật vĩnh cửu" (thánh Augustinô)*

\*Thuộc bài lắm ! Vì thế không chỉ lời nói, hành vi xấu mới gây nên tội, mà Chúa còn muốn ta giữ gìn cả tư tưởng, ước muốn của mình cho ngay chính nữa. Chúa Giêsu kiện toàn luật đã dạy : "Ai nhìn người phụ nữ mà thèm muốn thì trong lòng đã ngoại tình với người ấy rồi" (Mt 5,28). Ước muốn, tư tưởng xấu chưa cấu thành tội trong khung tội phạm hình sự, nhưng với Chúa là Đấng thấu suốt mọi bí ẩn, thì nuôi dưỡng tâm trí xấu đã là tội, dù mức độ nhẹ hơn. Chính từ trong tư tưởng nếu không bị ngăn chặn lại, mà chiều theo nó, sẽ phát sinh tội lỗi : "Từ trong lòng phát xuất những ý định gian tà, những tội giết người, ngoại tình và tà dâm" (Mt 15,19)...

*Thế, điều răn thứ chín đòi buộc điều gì ? (527)*

Điều răn thứ chín đòi buộc phải chiến thắng đam mê xác thịt trong tư tưởng cũng như trong ước muốn. Cuộc chiến đấu chống lại dục vọng phải cần đến việc thanh luyện tâm hồn và thực hành đức tiết độ.

\*Đam mê, dục vọng ai cũng có, bạn đã học rồi. Nó chưa cấu thành tội khi nổi dậy trong ta mà ta không ưng theo, ta chiến đấu. Con người là



một tổng hợp gồm tinh thần và thể xác, nên trong con người đã sẵn có một sự căng thẳng nào đó, một cuộc chiến đấu giữa các khuynh hướng của "tinh thần" và của "xác thịt". Nhưng thật ra, cuộc chiến đó là di sản của tội lỗi, vừa là hậu quả vừa là một bằng chứng của tội. Đây là kinh nghiệm hằng ngày của chúng ta về cuộc chiến thiêng liêng.

\*"Đối với thánh Phaolô Tông Đồ, vấn đề không phải là khinh thường hay kết án thân xác, vì cùng với linh hồn thiêng liêng, thân xác tạo nên bản tính của con người và nhân cách của mỗi người. Trái lại thánh Tông Đồ nói đến những công việc, hay nói đúng hơn, về những khuynh hướng ổn định *tốt hoặc xấu về mặt luân lý* là nhân đức hay thói xấu - đây là kết quả của *sự từng phục* (trong trường hợp thứ nhất) hoặc trái lại của *sự chống đối* (trong trường hợp thứ hai) *tác động cứu độ của Chúa Thánh Thần*. Vì thế, ngài viết : "Nếu chúng ta sống nhờ Chúa Thánh Thần thì hãy để Chúa Thánh Thần hướng dẫn đời ta" (Gl 5,25 ; GLHTCG. 2516)

*Nhờ Chúa Thánh Thần, chúng ta chiến thắng đam mê, dục vọng trong cuộc chiến giữa "tinh thần và xác thịt", để không chiều theo ước muốn xác thịt mà sống theo Thần Khí. Cụ thể, điều răn thứ chín cấm điều gì ? (528)*

Điều răn thứ chín cấm nuôi dưỡng những ý tưởng và ước muốn về những hành vi bị giới răn thứ sáu cấm đoán.

*Không được "nuôi dưỡng những ý tưởng và ước muốn xấu", tức là giữ tâm hồn mình trong sạch. Vậy, làm thế nào để đạt tới sự thanh sạch của tâm hồn ? (529)*

Với ơn Chúa, trong cuộc chiến đấu chống lại các ước muốn sai trái, người tín hữu đạt được sự thanh sạch của tâm hồn nhờ nhân đức và hồng ân khiết tịnh, nhờ sự trong sáng nơi ý hướng, nơi cái nhìn bên

ngoài và bên trong, nhờ chế ngự các giác quan và trí tưởng tượng, và nhờ cầu nguyện.

\*Vì là cuộc chiến, nên ta cần ơn Chúa trợ lực cho sự cố gắng của mình. Chính cầu nguyện giúp ta. Thánh Augustinô kinh nghiệm về điều này và dạy : *"Con cứ tưởng: tự sức mình có thể sống tiết dục được (...) nhưng thực ra con đâu có sức. Con khờ dại nên không biết rằng nếu Chúa không ban ơn, không sống tiết dục được. Con chắc chắn Chúa sẽ ban, nếu con tha thiết kêu cầu và vững tin phó thác nơi Chúa"*.

***Cha có giảng để đạt sự tốt lành là cuộc hợp tác giữa ơn Chúa và cố gắng của con người. Vậy bản thân ta phải làm gì ? Sự thanh sạch còn có những đòi buộc nào khác nơi ta ? (530)***

Sự thanh sạch đòi hỏi phải có *nết na*; gìn giữ những gì thầm kín của con người, diễn tả sự tế nhị của đức khiết tịnh, kiểm soát cái nhìn và cử chỉ cho phù hợp với phẩm giá của con người và những giao tế của họ. Sự thanh sạch đòi buộc phải ngăn chặn thói khiêu dâm đang lan tràn và tránh xa những gì đưa đến sự tò mò không lành mạnh. Điều này còn đòi buộc phải *thanh tẩy môi trường xã hội*, bằng cuộc chiến đấu chống lại sự suy thoái phong hóa dựa trên một quan niệm sai lạc về tự do của con người.

\*Môi trường ngày nay đã bị ô nhiễm cả về vật chất lẫn tinh thần, nên ta đừng "mở cửa tâm hồn" cho bụi bặm của truyền thông "đen" khiêm dâm, tràn vào. Đối lại, sống theo mỗi phúc thứ sáu, Chúa Giêsu dạy : "Phúc thay ai có lòng trong sạch ,vì họ sẽ được ngắm nhìn Thiên Chúa" (Mt 5,8). Những người có "lòng trong sạch ngay thẳng là những người biết dùng trí khôn và ý chí để sống thánh thiện như Thiên Chúa đòi hỏi, đặc biệt trong ba lãnh vực : sống bác ái (x. 1 Tm.4,3 – 9 ; 2 Tm 2,22 ), sống khiết tịnh nghĩa là sử dụng tính dục cách ngay chính (x. 1 Th 4,7; Cl 3,5; Ep 4,19), yêu mến chân lý và giữ đức tin chính truyền (x. Tt

1,15; 1Tm 1,3-4 ; 2Tm 2,23-26). Sự tinh tuyền trong tâm hồn, trong thân xác, và trong đức tin gắn liền với nhau. (x. GLHTCG. 2518)

*Con cảm ơn cha ! Lần tới con sẽ học bài cuối cùng của chương trình.*

50.

## ĐIỀU RĂN THỨ MƯỜI

### NGƯỜI KHÔNG ĐƯỢC HAM MUỐN TÀI SẢN CỦA NGƯỜI TA

\*Điều răn cuối cùng này cũng liên hệ đến tư tưởng, lòng muốn như điều răn trước, nhưng đối tượng thì khác, đó là của cải vật chất. "Người không được ham muốn ... bất cứ vật gì của người ta" (Xh 20,17). "Người không được ước ao nhà cửa, đồng ruộng tôi tớ nam nữ, con bò, con lừa, hay bất cứ vật gì của người ta" (Đnl 5,21).

*\*Điều răn thứ bảy thì cấm hành động gian lận trộm cắp... "thứ mười chớ tham của người", cấm cả ham muốn của cải cũng không được. Luật Chúa thật kỹ !*

\*Điều răn thứ mười được tách ra và bổ túc điều răn thứ chín về lòng ham muốn nhục dục, điều răn thứ mười cấm tham của người. Lòng tham là nguồn gốc của trộm cắp, cướp đoạt và gian lận mà điều răn thứ bảy đã cấm. "thèm muốn của con mắt" (1Ga 2,16) đưa đến bạo lực và bất công mà điều răn thứ năm đã cấm ( x. Mk 2,2 ). Tham lam cũng như tà dâm bắt nguồn từ việc sùng bái ngẫu tượng mà ba điều răn đầu đã cấm ( x. Kn 14,12 ). Điều răn thứ mười nhắm vào ý hướng trong lòng, và cùng với điều răn thứ chín, tóm kết tất cả các giới răn trong luật Cựu Ước. (GLHTCG. 2534)

***Cụ thể, điều răn thứ mười đòi buộc điều gì và cấm điều gì ? (531)***

Điều răn này bổ túc cho điều răn trước, buộc phải có thái độ tôn trọng tài sản của kẻ khác. Điều răn này cấm : *tham lam* và *ham muốn bất chính* tài sản của người khác; cấm *ganh tị*, nghĩa là cảm thấy buồn phiền khi thấy người khác có tài sản, và ước ao vô độ muốn chiếm đoạt tài sản đó.

***\*Ganh tị có thể là trọng tội không ?***

\*Ganh tị là một trong bảy mối tội đầu. Ganh tị chỉ sự buồn bực khi thấy kẻ khác có của cải, và sự ước ao vô độ muốn lấy của cải đó làm của mình, thậm chí bằng cách bất chính. Khi ganh tị lại kèm theo ước muốn làm cho người khác gặp hoạn nạn nặng nề, thì đó là một tội trọng. "Ước gì cho kẻ ấy bị tai nạn liệt người để tôi chiếm tài sản" là trọng tội rồi, dù tôi chưa chiếm được. (x.GLGHCG. 2539)

***\*Vậy, Chúa có cấm tất cả mọi ước muốn, tư tưởng không ?***

\*Những ham muốn của giác quan khiến chúng ta ước muốn những điều thích thú theo nhu cầu chính đáng. Chẳng hạn muốn ăn khi đói, muốn sưởi ấm khi lạnh, những ước muốn này tự chúng là tốt; khi nào chúng ta ham muốn cách bất chính điều không phải của ta, và sự tham lam muốn sở hữu của cải trần thế cách vô chừng mực nó trở nên xấu. Khi lễ luật dạy : "Chớ tham của người", có nghĩa là đừng ham muốn những gì không thuộc về mình. Vì lòng tham của người không đáy, như sách Giảng Viên nói : "Người thích tiền bạc có bao nhiêu cũng không lấy làm đủ" (Gv 5,9) ( x. Giáo lý Rô-ma.R.3,37). Chúa dạy cách tích cực hơn : "Phúc cho ai có tinh thần nghèo khó, vì Nước Trời là của họ" (Mt 5, 3).

### ***Chúa Giêsu đòi buộc điều gì khi dạy tinh thần nghèo khó ? (532)***

Chúa Giêsu đòi buộc các môn đệ yêu mến Người trên hết mọi sự và mọi người. Việc từ bỏ sự giàu sang trong tinh thần khó nghèo theo Tin Mừng và phó thác vào sự quan phòng của Thiên Chúa, Đấng giải thoát chúng ta khỏi những âu lo của ngày mai, sẽ chuẩn bị cho chúng ta hưởng mỗi phúc của “những người nghèo khó trong tinh thần, vì Nước Trời đã thuộc về họ” (Mt 5, 3).

**\*Có tính thần nghèo khó, con người sẽ hướng đến niềm khát khao lớn nhất của đời người.**

### ***Thế, khao khát lớn nhất của con người là gì ? (533)***

Khao khát lớn nhất của con người là được nhìn thấy Thiên Chúa. Tiếng kêu khát vọng của con người là : “Tôi muốn nhìn thấy Thiên Chúa.” Thật vậy, con người chỉ có thể tìm được hạnh phúc đích thực và trọn vẹn của mình trong sự hưởng kiến và hạnh phúc nơi Đấng đã dựng nên họ vì tình yêu và cũng là Đấng lôi kéo họ về với Ngài trong tình yêu vô tận.

*“Ai thấy Thiên Chúa thì đã đạt được mọi phúc lộc mà người ta có thể nghĩ tưởng ra được” (thánh Grêgôriô thành Nysse).*

***\*Hưởng kiến Thiên Chúa và hạnh phúc nơi Chúa để thỏa mãn khát vọng con người đó là gì ?***

**\*Là Nước Trời, sự sống vĩnh cửu, sự sống đời đời !**

***“Ai không sinh lại bởi nước và Thánh Thần, thì chẳng được vào Nước Đức Chúa Trời”, giờ đây “có trở ngại gì cho con được chịu phép rửa không”(Cv 8, 36) ?***

\*Bạn đã học hết IV phần giáo lý : Tín Lý-Phụng Vụ-Luận Lý-Kinh Nguyện, bạn đã thực hành nhân đức thờ phượng là đọc kinh, dâng Thánh Lễ, và bạn đã tập sống yêu thương theo giới răn Chúa. Trong Thánh Lễ Khai Tâm Kitô giáo, bạn không chỉ được rửa tội mà còn lãnh Bí tích Thêm Sức và Thánh Thể, là ba Bí tích nhập đạo để trở thành một người Công Giáo thật sự. Rất vui khi cha và cộng đoàn giáo xứ đón tiếp con là thành viên mới trong gia đình Hội Thánh. Trong Thánh Lễ đặc biệt này, cha sẽ cử hành Bí tích Thánh Tẩy cho con với tên thánh Phaolô, người đã tin nhận Đức Kitô sau các tông đồ nhờ biến cố trở lại tại Đamas (Cv 9, 1-19). Con hãy tìm hiểu kỹ về ngài và noi gương ngài. Chúng ta sẽ có cùng ngày mừng lễ Bỏ mạng là 29.06 sắp tới... Tập nghi thức nhé...*"Phaolô Nguyên Thiên Chí, cha rửa con Nhân danh Cha, và Con và Thánh Thần."*

*\*Amen.*

*Mũi Né, Lễ Chúa Ba Ngôi-31.05.2015  
Năm thứ 15 trong chức Linh Mục  
Lm. Phêrô Nguyễn Hữu Duy*

# NỘI DUNG

36.....	7
CON NGƯỜI-HẠNH PHÚC TỰ DO .....	7
37.....	15
ĐAM MÊ-LƯƠNG TÂM-NHÂN ĐỨC-ÂN SÙNG.....	15
38.....	23
TỘI LỖI.....	23
39.....	31
CỘNG ĐỒNG NHÂN LOẠI .....	31
40.....	43
MƯỜI ĐIỀU RĂN.....	43
41.....	51
ĐIỀU RĂN THỨ NHẤT :.....	51
42.....	57
ĐIỀU RĂN THỨ HAI.....	57
43.....	60
ĐIỀU RĂN THỨ BA .....	61
44.....	69
ĐIỀU RĂN THỨ TƯ .....	69
45.....	75
ĐIỀU RĂN THỨ NĂM.....	75

46. ....	83
ĐIỀU RĂN THỨ SÁU .....	83
47. ....	91
ĐIỀU RĂN THỨ BẢY.....	91
48. ....	99
ĐIỀU RĂN THỨ TÁM .....	99
49. ....	103
ĐIỀU RĂN THỨ CHÍN .....	104
50. ....	107
ĐIỀU RĂN THỨ MƯỜI .....	107

Hẹn gặp lại các Bạn Giáo Lý Viên  
trong chương trình đào tạo GLV Cấp II.

Ban Giáo Lý GP Phan Thiết